

**XIN LƯU Ý:
ĐÂY CHỈ LÀ BẢN CHÉP NHÁP
CHƯA ĐƯỢC SỬ GIÁC NGUYÊN HIỆU ĐỈNH.
QUÝ PHẬT TỬ TẠM THỜI CÓ THỂ DÙNG LÀM
TÀI LIỆU NGHIÊN CỨU CHO RIÊNG MÌNH.
XIN TRÁNH IN ẤN PHỔ BIẾN.**

Kinh Thập Thượng (Dasuttara Sutta) 19

<blockquote>Kalama tri ân bạn ngocthytran00 ghi chép.</blockquote>

[27/11/2022 - 03:15 - ngocthytran00]

KINH THẬP THƯỢNG 19

Lần trước chúng tôi bỏ sót 10 pháp hộ trì gọi là nathakarana, natha là chỗ nương, chỗ dựa. vd như là mình thấy anathapindika 0.30 là người cung dưỡng kẻ cơ nhỡ. Cơ nhỡ là sao ta? Cơ nhỡ là người không có ai giúp đỡ, vd như kẻ lỡ đường hay là người già không có con cháu nuôi, người nghèo không có cơm ăn áo mặc, người bệnh không có thuốc men, không có chỗ ở trú qua nắng mưa. Những người không như vậy đó, không cái này thì gọi là anatha, còn natha đây là chỗ nương chỗ dựa, anathapindika là người cung dưỡng kẻ cơ nhỡ. Học chữ này biết thêm chữ kia. Cho nên từ đó bên tiếng Hán kêu là Cấp Cô Độc, Cấp đây có nghĩa là cung cấp, nhưng mà chữ Cấp Cô Độc thì nghe nó hơi gượng nhưng mà mình nói cho nó hơi nhiều chữ thì nó dễ hiểu hơn, tức là người cung dưỡng kẻ cơ nhỡ thì gọi là anathapindika.

Ở đây 10 pháp hộ trì, trong cuộc đời sanh tử này nè, nếu mà không có chư Phật ra đời thì mình phải nương dựa vào đâu, mình nương dựa vào những minh sư thiện hữu, tức là những vị mà họ đắc thiên hoặc những kammavadi, tức là những người tin vào nghiệp báo nhân quả, họ dạy mình làm lành lánh dữ, cái đó là maximum tối đa chỉ có bao nhiêu đó thôi. Dù sao họ cũng là chỗ dựa cho mình.

Rồi cũng trong Trường Bộ Kinh, Đức Phật Ngài dạy rằng nếu mà không có chư Phật ra đời, thì hiếu kính cha mẹ cũng là 1 chỗ nương nhờ cho mình bớt sa đọa. Rồi chăm sóc vợ con, tôn kính bậc trưởng thượng, biết lưu tâm tới kẻ dưới, người thua mình thì đó cũng là cái cách, cá phước lành đó cũng là điểm tựa sanh tử. Tuy nhiên những điểm tựa này phải nói rất là bấp bênh, chỉ có Tam Bảo thôi.

Khi gặp Tam Bảo rồi thì mỗi người có 1 kiểu nương dựa khác nhau, ở đây mình có 2 kiểu nương dựa, kiểu nương dựa của người cư sĩ và kiểu nương dựa của người xuất gia.

Kiểu nương dựa của người cư sĩ là sao? Có nghĩa là dù còn là phàm chúng ta cũng ráng có được 4 dự lưu phần, dĩ nhiên đã nói 4 dự lưu phần ở đây có nghĩa là của A Na Hàm bậc Tu Đà Hoàn đó, nhưng mình là phàm thì mình cũng có theo kiểu của mình. Các vị có nghe rõ không?

Trước khi Phật ra đời thì kẻ lành trên đời này cũng có điểm tựa tinh thần để họ sống chứ, sống cho hết 1 đêm hoang vu trên mặt đất. Nhưng mà khi gặp Phật rồi thì chúng ta lại có 1 kiểu nương nhờ chắc chắn hơn. Nhưng mình nên nhớ rằng cái nương nhờ ở đây là nương nhờ về lý thuyết, nương nhờ về tinh thần chứ còn thực tế tu chứng là chúng ta phải đi bằng đôi chân của mình, đi bằng ánh đuốc do chính mình cầm. Chư Phật chỉ cho mình tấm bản đồ thôi, mình phải tự mình làm hòn đảo tựa nương giữa biển đời sanh tử, tự mình phải thấp đuốc mà đi, đi bằng chính đôi chân của mình. Cho nên nương tựa ở đây phải hiểu như vậy đó.

Nương tựa đây có 2 kiểu, nương tựa kiểu cư sĩ là có được 4 pháp dự lưu phần, là sao ta? Nói 4 thật ra có 2 thôi: đó là giới và niềm tin. Giới có nghĩa là ngũ giới và bát giới, còn niềm tin ở đây tức là

niềm tin sắt son, niềm tin có trí tuệ tuyệt đối với Tam Bảo, Phật là sao? Pháp là sao? Tăng là sao? Niềm tin nơi Tam Bảo là 3 cộng với giới hạnh là 4 gọi là 4 dự lưu phần, là điểm tựa của cư sĩ trong Phật pháp.

Còn điểm tựa của hàng xuất gia là sao? Gồm có 10 pháp sau đây:

1. Tỳ Kheo có giới, thành tựu về giới.

Theo trong kinh thì giới nó giống như tàu bè, xe cộ, phương tiện đi lại trên cạn, “bộ khôn bằng ngựa, thủy khôn bằng thuyền”, có nghĩa là đi dưới nước cũng nhờ tàu bè, đi trên bờ thì nhờ xe, nhờ các thú cưỡi, thì giới chính là phương tiện đi lại.

Còn cái trí thì nó giống như cặp mắt cho nên không có giới là không được bởi vì hôm nay chúng ta được làm người là nhờ giới. Hôm nay chúng ta có cửa ăn của để thì bên cạnh cái bố thí đời trước hiện tại cũng phải có giới, bởi vì nếu không có giới bây giờ là mình sao ta? Tàn tật, dị dạng, giới mình tàn tật dị dạng, rồi tai tiếng, bị thù oán, bị kiện tụng, bị chúng ghét tùm lum. Mà những gì quý vị được hôm nay từ gia đình với xã hội thì toàn bộ là do giới, giới đó nó góp phần hỗ trợ rất là nhiều. Đời xưa mình học này học kia, đời xưa mình chịu tìm hiểu cái nào là thiện cái nào là ác, cái nào nên cái nào không nên thì cái đó gọi là nhân sanh trí, ngày xưa mình bố thí ít nhiều cho nên là đời này mình có vật chất. Ngày xưa nếu mình không giữ giới thì kiếp này mình khó được mang thân người. Nếu được mang thân người cũng khó có được đầu óc tứ chi ngũ quan đầy đủ. Cho nên cái giới nó quan trọng như vậy đó.

“Ngũ giới bất trì nhân thiên lộ triệt”

Thì mỗi người có nhiều khi họ cũng giữ giới, họ dễ dãi cái giới nào đó nhưng mà họ cũng giới khác. Vd như bát quan trai hoặc là ngũ giới. Có người không giữ được giới thứ 3, không giữ được giới thứ 5 nhưng mà họ giữ được giới khác chứ không thể nào mình trót quớt, nha. Nên nhớ, cho nên hướng chỉ là vị Tỳ Kheo “bên trong giới định, bên ngoài bát y”. Cho nên chuyện đầu tiên vị Tỳ Kheo là phải có giới. Không có giới làm sao có định, không định làm sao có tuệ, cho nên chuyện đầu tiên là vị đó phải có giới.

Giới ở đây tức là nói theo nghĩa ẩn dụ nó là phương tiện đi lại trong cuộc sanh tử, còn nói về tác dụng trước mắt thì giới ổn định thân nghiệp, khẩu nghiệp. Mà thân nghiệp khẩu nghiệp ổn định thì ý nghiệp mới ổn định, ý nghiệp đây là thiên định và thiên tuệ đó. Nhớ nha! Cho nên giới phải có, đó là điểm tựa đầu tiên của Tỳ Kheo.

2. Điểm tựa thứ 2 là vị Tỳ Kheo phải nghe nhiều học rộng

Bởi vì cái đầu chúng ta nó như cái ao, cái mương, cái hồ, nếu tù lấy nước đọng thì nó không thể nào lấy nước vô nó xài được hết. Bởi vì bẩm sinh mình sinh ra đời là cái đầu mình coi như rỗng không, không có gì hết. Thì mình phải nhờ thầy cô, cha mẹ, thân quyến, bè bạn, xã hội, sách báo, các phương tiện truyền thông, những minh sư thiện hữu trao truyền cho ta cái biết này cái biết kia. Đây, thì chúng ta mới biết đường mà sống. Nhiều người nói không cần biết nhiều, biết nhiều sống khổ, nhưng mà thật ra thì phải nói rằng, nói mà nói nông cạn thì không biết gì thì dễ sống nhưng mà không biết gì thì cũng dễ chết.

Ở ngoài đời mình làm nghề gì thì mình cũng phải có kiến thức trong lĩnh vực đó. Còn khi ở trong đạo mình là người cầu đạo giải thoát thì mình cũng phải biết chút kiến thức lý thuyết, về con đường mình đi, chứ đừng bắt chước người ta nghe 3 mớ 3 mớ, nghe nói tu rồi phải hành, coi thường cái học. Nói đừng có buồn chứ cái đầu đất sét không biết gì mà tu. Phải có kiến thức chứ, phải có kiến thức, chứ mình nói chỉ lo hành thôi đó là 1 cực đoan. Còn cứ cầm đầu học mà không lo hành trì thì đó cũng là cực đoan. Đạo Phật mình nằm giữa tất cả các cực đoan.

Cho nên không biết thì lấy gì mà tu. Vd bây giờ đơn giản dốt quá biết ngũ giới là cái gì không? Kể thì được mà hiểu không nổi. Kể thì được mà hiểu không nổi. Có biết bao nhiêu hằng hà sa Phật tử VN giữ bát quan mà hỏi ý nghĩa của bát quan là gì thì âm ớ, kể thì kể được, mà hỏi ý nghĩa của bát quan là gì, hiếm có người nào hiểu được ý nghĩa của bát quan là thu thúc lục căn, hiếm lắm. Mà chưa kể giữ giới cấm thủ đó, có nghĩa là sao? Vd như là trẻ có 3 phút 5 phút không dám ăn, cái đó nhìn thì nó hay thiệt đó nhưng mà phải tự liệu cơm gạo gạo. Vd như gia tài mình 1 ngày có 1 bữa à mà nó trẻ chút đỉnh vậy mình không ăn chiều nó đồ nợ ra rồi làm sao, chưa kể tiểu đường, bao tử,

cao máu, thấp máu tùm lum nữa. Cho nên giữ giới phải giữ thông minh. Mà ở đâu mà ra cho mình khả năng linh hoạt đó, uyển chuyển đó? Kiến thức.

Cho nên giữ giới cũng có kiến thức, hành thiền chỉ, thiền quán đều phải có kiến thức, chứ còn cái đầu đặc sệt đất sét không, tàu hũ không thì tu cái gì, không có biết cái gì thì lấy gì mà tu. Phật pháp mênh mông, lý kinh thăm thẳm không có kiến thức lấy gì mà tu.

Cho nên điểm tựa thứ 2 của Tỷ Kheo phải là kiến thức, giáo lý, trước là cho mình sau là cho người.

3. Chư Phật hiếm khi có mặt ở đời.

Lời dạy của chư Phật là châu ngọc, là quý kim. Trong khi đó mình vì 1 lời tuyên truyền rao giảng tào lao nào đó rồi không chịu dành thời giờ học giáo lý thì có phải là hoang phí kiếp người, hoang phí cơ hội học hỏi chánh pháp hay không? Cho nên cứ nhớ rằng chỉ có chư Phật ra đời mới có Phật pháp, mà bây giờ có Phật pháp không thêm học. Vừa lòng quá sớm với 3 mớ kiến thức chưa đầy lá me thì cái thứ đó đâu có xài được. Cho nên điều thứ 2 sau giới là phải đa văn.

4. Vị Tỷ Kheo phải có bạn lành.

Bạn lành ở đây tức là người hơn mình, có thể giúp cho thiện pháp của mình phát triển, ác pháp giảm đi. Người bằng mình, người kém hơn mình nhưng mà họ có thể giúp cho thiện pháp của mình phát triển, ác pháp giảm đi. Thì tất thầy hơn, bằng, và thua kiểu đó được gọi là bạn lành. Chứ không phải là mình cứ đi kiếm mấy người hơn mình mình theo thì đó là mình hiểu sai. Bởi vì thằng Tèo nó kiếm thằng hơn nó nó theo, nó chạy theo thằng Tý, rồi thằng Tý nó thấy thằng Tèo thua nó thì nó né thằng Tèo hay sao? Đây là 1 chuyện rất là quan trọng.

Kiểm bạn lành không hẳn là phải hơn mình, miễn là người đó họ có thể giúp cho mình mặt này mặt khác trực hay là gián tiếp chứ còn không phải mình kiếm người hơn mình rồi mình làm lơ mấy người yếu hơn mình, cái đạo tâm của họ có thể khích lệ cho mình rất là nhiều. Tôi phải mang ơn rất là nhiều những người mà rõ ràng Phật pháp họ có thể kém tôi nhưng mà đạo tâm họ mãnh liệt, sức tinh tấn họ kinh hoàng. Chẳng hạn như kỳ rồi tôi về VN tôi gặp 1 số bà con ở Tây Nguyên sự nỗ lực của họ cũng làm cho tôi được khích lệ rất là nhiều. Thời gian gần đây, mấy hôm nay tôi gặp mấy người bên Đức sự nỗ lực của họ làm tôi giật mình. Giật mình có nghĩa là 1 tu sĩ Tăng Ni không tóc mà tinh tấn cỡ đó là hiếm rồi, đảng này họ tóc tai đầy đủ mà họ tinh tấn như vậy thì đó là bạn lành đó. Bạn lành ở đây họ có thể ở gần mình hoặc có thể là ở xa mình miễn làm sao mặt mũi của họ, tin tức về họ, bóng dáng về họ mà gây tạo cho mình, kích thích cho mình cái thiện tâm, thiện pháp thì đó được gọi là bạn lành.

5. Vị Tỷ Kheo phải khiêm tốn dễ dạy

Trang Tử có nói biển là chỗ thấp nhất cho nên nước muôn sông đổ hết về biển. Người có khiêm cung biết cúi đầu trước thiên hạ thì bao nhiêu điều hay, bao nhiêu đức lành của thiên hạ nó đổ dồn hết về cho mình. Ở đây không phải là lý thuyết mà ở đây chính là sự thật.

Mình muốn đi học đạo mà cái đầu mình nó ngẩng cao lên thì ai mà dạy cho mình. Nói như vậy không có nghĩa là mình sống trên đời này lúc nào cũng gục cái mặt xuống, sống bằng tự ti mặc cảm, không phải, nhưng mà cái cúi đầu của người khiêm cung chứ không phải cái gục mặt của người mặc cảm, tự ti. Hai cái đó khác nhau. Thì ở đây sống ở đời mình phải có khả năng tiếp thu, mà khả năng đó luôn đi kèm nivata là khiêm tốn khiêm cung, sovaccassata là dễ dạy.

Chứ còn đi học đạo, dù học bạn học thầy nhưng mà lúc nào mình cũng nghĩ mình ngon lành hết thì cái thứ đó gặp mặt người ta ghét rồi. Tàu có 1 câu rất là hay đó là “bất sĩ hạ vấn”. Tức là đôi khi vì cần thiết là mình phải biết hạ mình xuống để mình học với người kém hơn mình. Bất sĩ là không mắc cỡ, hạ vấn là khum mình xuống mà hỏi người thua mình. Phải như vậy mới được chứ còn lúc nào mình cũng nghĩ mình ông cố nội của chư Thiên và nhân loại hết thì lấy gì mình học.

6. Vị Tỷ Kheo sống có trách nhiệm

Sống có trách nhiệm tức là mình là khách hay mình là chủ, mình là khách Tăng tha phương hay Tăng thường trụ hoặc mình là người nhỏ đối với người lớn, người lớn đối với người nhỏ, mình là thầy đối với trò, trò đối với thầy thì trong mọi hoàn cảnh lúc nào cũng liệu sự mà sống, xử việc chứ không xử người. Đó là những đạo sống trong Phật pháp đó. Chứ còn quý vị biết Tu Đà Hoàn nói theo A Tỳ Đàm là coi như không còn thân kiến hoài nghi, đó là nói theo A Tỳ Đàm. Chứ còn nếu trong thực tế vị Tu Đà Hoàn đó họ dễ thương cực kỳ, vì sao? Là bởi vì vị Tu Đà Hoàn khi không

còn thân kiến, hoài nghi thì vị đó cũng không còn bòn xén, không còn ganh tị. Rồi sao nữa? Vị đó không còn thói quen giấu diếm lỗi lầm lớn nhỏ của mình. Rồi gì nữa? Cái này liên quan tới cái mình đang giảng, đó là vị đó không hành xử theo 4 pháp thiên vị. 4 pháp thiên vị đây là agati. 4 pháp thiên vị là hành xử do ghét, do thương, do sợ, do ngu.

- Hành xử do ghét là sao? Tức là cái chuyện đó ai làm cũng không sao hết trơn nhưng mà cái người mình ghét họ làm cái mình nổi xung lên mình gây mình làm lớn chuyện ra, vd như vậy. Hoặc là mình phân phát thực phẩm đồ đạc, vật dụng mà tới phiên người mình ghét mình cho ít đi hoặc là làm lơ quên khỏi cho, vd như vậy. Thì đó gọi là hành xử vì cái ghét.

- Còn hành xử do thương là hễ người mình thương mình cho nhiều hoặc cái đó không được cho mà xách đem đi cho bởi vì đó là người mình thương, người đó có lỗi lầm gì mình cũng bỏ qua thì cái đó được gọi là thiên vị vì thương, vì mến.

- Thương vị vì sợ có nghĩa là vì sợ người đó quá cho nên mình không dám nói ra sự thật. Mà 1 đất nước, 1 dân tộc mà người người nhà nhà cứ thấp thỏm không dám nói ra sự thật thì đất nước đó liệu có đáng sống hay không? 1 gia đình mà vợ con trong nhà cứ lảm la lảm lét không dám nói cho người cha người chồng gia trưởng thì cũng không được. Sống ở đời mà còn có điểm mình phải thiên vị thì nơi chốn đó không có khá được. Bản thân mình mang cái máu hèn mà cái nơi chốn không gian mình có mặt nó cũng là chỗ không đáng có mặt, bởi vì chỗ đó người ta không có tiếng nói. Cho nên vị Tu Đà Hoàn không có hành xử theo cái thương ghét hay là sợ.

- Còn thương vị vì ngu là sao? Có nghĩa là tùy theo cái biết của mình, mình biết làm sao mình làm như vậy không chịu tìm hiểu thì đó gọi là hành xử theo cái ngu si, tức là mohacati là vậy đó. Có nghĩa là chuyện đó mình không biết làm thì phải đi hỏi chứ không thể nào mình lấy cái đầu của mình ra mình làm khuôn thước để mình hành động.

Cho nên hành xử đây là vị đó phải sống có trách nhiệm, có nghĩa là sống cư xử rất là bình đẳng, chuyện nên làm thì làm không vì lý do nào tặc trách.

Chuyện nên làm thì làm không vì lý do nào mà tặc trách.

7. Vị Tỷ Kheo phải hoan hỷ trong pháp

Hoan hỷ ở đây là trú pháp và luận pháp. Phật dạy Tỷ Kheo khi gặp nhau có 2 việc phải làm, 1 là đàm luận trao đổi, học hỏi lắng nghe giáo lý, 2 là cùng nhau im lặng để thiền định chỉ quán. Ngài nói rằng các Tỷ Kheo gặp nhau chỉ có 2 việc đó thôi.

Có nhiều lần và rất nhiều lần khi đức Thế Tôn đi đến hội trường mà chư Tăng đang ngồi nói chuyện với nhau, thì Ngài hỏi rằng các Tỷ Kheo đang nói với nhau chuyện gì ở đây? Thì chư Tăng thưa thiết không có dám giấu, Thế Tôn con đang nói về chuyện gì chuyện gì đó. Thì Phật lại dạy rằng, đó là phiếm luận, hãy nhớ rằng cơ hội gặp gỡ 1 vị Chánh Đẳng Chánh Giác không có nhiều, cơ hội được mang thân người không nhiều mà các vị đang lãng phí thời gian như vậy. Rồi cũng có lúc Ngài hỏi các Tỷ Kheo đang bàn cái gì? Thì các vị nói chúng con đang đàm luận về 1 vấn đề giáo lý. Đức Phật Ngài dạy: Lành thay, lành thay, này các Tỷ Kheo, sự gặp gỡ chư Phật rất là hạn hữu, có được thân người, đi xuất gia là hạn hữu, và các vị đã làm đúng được, đã giữ đúng được ý nghĩa của đời sống xuất gia, đã giữ được giá trị của kiếp người, của cơ hội xuất gia.

Cho nên vị Tỷ Kheo trong Pháp Cú có câu thế này

Tỷ Kheo mến pháp trú pháp

Tâm tư hằng niệm pháp

Sẽ không rời chánh pháp

Đừng tưởng mình kinh điển giỏi, đừng tưởng mình tuần nào cũng đi học hết, tuần nào cũng nghe giảng là mình trú pháp, không phải. Mà trú pháp ở đây có nghĩa là dù mình có thất niệm, dù mình có phóng dật cách mấy đi nữa thì trong 1 ngày như vậy phải có 4 đề mục sau đây phải ghi nhớ.

Một là nhớ Phật

Hai là bất tịnh quán

Ba là từ bi quán

Và bốn là niệm chết.

Đó là để đuôi bậc thầy, bậc thầy để đuôi đó thì 1 ngày cũng phải có 4 điều tâm niệm này, tiếng Pali gọi là arakkhacakkammatthana, có nghĩa là 4 đề mục hộ thân, để đuôi cỡ nào cũng có 4 cái này, đó kêu là tứ pháp (4 đề mục hộ thân).

Còn lòng xa Phật pháp gặp chuyện xoay sở không được. Chiều hôm qua chúng tôi xuống máy bay lúc sắp sửa landing mà các vị biết gió lớn quá nó xuống không được mà coi như là nó xuống cận lắm rồi, nó chao nghiêng coi như cái cánh gần như vuông góc luôn, vuông góc với đường băng luôn đó. Lúc đó tôi thấy ai cũng biến sắc, lúc đó tôi nghĩ đến chuyện, tôi nghĩ kiểu này, nếu nó không mở bánh được mà nó xuống bằng bụng thì coi như cũng mệt xỉu đó. Lần đầu tiên xuống gần mặt đất như vậy mà gió lớn như vậy, thì lúc đó tôi mới nghĩ trong bụng là bây giờ chỉ còn có 1 cách thôi, làm sao cho nó hết sợ, phải tự cứu chứ. Lúc đó có 1 cách rất là hợp lý đó là hít sâu, nén, khi mình nén như vậy mình không có thở được. Thì lúc đó mình mới tập trung được.

Người ta cứ nói lúc đó theo dõi hơi thở, riêng tôi tôi có kinh nghiệm rất là quái gở. Chẳng hạn như khi tôi muốn ngồi lâu thì tôi nghĩ rằng ta đang quan sát hơi thở cuối đời, đó là kinh nghiệm bữa hôm tôi nói. Và rất tiếc là trong room các vị cứ bơ bơ không để ý, dù đó là kinh nghiệm của 1 người không phải hành giả nhưng nó rất là hữu dụng, rất là hữu dụng. Cứ ngồi nghe nó đau quá thay vì mình ngồi được có 15 phút là mình muốn bung chân rồi, cứ nhớ liền. Thay vì mình gồng mình nói mai một mình sẽ chịu đau để mình chết bây giờ tôi đổi lại tôi nói là “bây giờ mình đang quan sát hơi thở cuối đời coi nó kết thúc như thế nào”. Còn hôm qua thì tôi áp dụng phương pháp nín thở, không phải nín khơi khơi đâu, kéo cho 1 hơi đầy rồi không cho nó ra. Hôm qua gần như là tôi khổ hạnh vậy đó. Theo thiền thì không có khổ hạnh nhưng ngày hôm qua phải sửa cái tâm mình chút, tôi áp dụng như khổ hạnh vậy, tôi kéo 1 hơi no phổi, xong bắt đầu tôi mới nhí nhí từ từ, lúc đó tôi bị bận tâm cái đó, chứ bây giờ hết đường ra rồi, hết đường rồi, mà hên cuối cùng nó xuống bình yên và hôm nay chúng ta có lớp học, nha.

Trú pháp là phải trú như vậy đó, nghĩa là dụng chuyện là phải nhớ xoay sở liền.

8. Vị Tỳ Kheo phải tri túc

Tri túc là sao ta? Bữa hôm nhớ có 3 tri túc hay không?

- Một là yathaladdhasantosa có nghĩa là mình vui với cái mình có được.
- Hai là yathabalasantosa có nghĩa là sức mình dùng tới đâu thì mình nhận tới đó chứ không có nên chất đầy nhà nha, đầy phòng, đầy túi, đầy đũa, đầy tủ nha. Thì đó gọi là yathabala.
- Thứ 3 là yathasaruppa có nghĩa là nhận và dùng theo đúng vị trí, theo đúng tư cách của mình. Đây là nói hàng xuất gia. Ngay cả hàng cư sĩ cũng vậy.

Vd như mình thích xài đồ hiệu, thích xài đồ sành, thích đồ khoe đó mình phải nhớ kỹ trong xã hội mà nghèo khổ như thế này, con nít người già đi bán vé số mà mình đành lòng nào trời nắng chang chang mà mình chơi cái giỏ da mấy trăm dollars rồi đi bơ bơ ngoài đường. Cái đôi dép, đôi guốc, đôi giày củ mình là mấy trăm dollars, đồng hồ mấy ngàn dollars thì mình thấy nó không giống ai, cái đó gọi là saruppasantosa 24.40.

Còn đối với vị Tỳ Kheo tùy vào vị trí mình được phép dùng đến đâu.

9. Vị Tỳ Kheo phải tinh tấn

Lý do vị Tỳ Kheo phải tinh tấn cũng y như lý do vị Tỳ Kheo phải có chánh niệm vậy đó. Tức là cơ hội để mình gặp, cái này kinh nói chứ không phải tôi nói, cơ hội mình được mang thân người không có nhiều, trong hàng tỷ kiếp thì cơ hội làm người không có nhiều. Rồi có Chánh Kiến thì cũng hàng tỷ kiếp mới có 1 kiếp vừa làm người vừa có Chánh Kiến. Trong hàng tỷ kiếp sống như vậy thì mình mới có 1 cơ hội gặp Phật. Mà trong hàng tỷ kiếp sống như vậy mình mới có cơ hội vừa làm người vừa gặp Phật pháp mà tứ chi ngũ quan đầy đủ, không tật nguyên khuyết tật dị dạng, đuôi mù bẩm sinh, khùng điên này nọ, mất trí, thiếu năng.

Cho nên đây là lý do mà vị Tỳ Kheo phải tinh tấn, tinh tấn là vĩ nghĩ rằng cơ hội bằng kim cương chứ không phải bằng vàng, kim cương đó, thì mình đang có đây và mình cứ nhìn quanh để mình tinh tấn chứ không phải nhìn quanh để kiêu ngạo. Mình nhìn quanh mình xem có bao nhiêu người có điều kiện học đạo, hiểu đạo, hành đạo như mình. Nhớ nha! Nhìn quanh có bao nhiêu người có cơ hội biết đạo, học đạo, hiểu đạo hoặc là hành đạo như mình.

Có nhiều người mang tiếng biết đạo nhưng không có học đạo nên không hiểu đạo. Và từ đó 1 là không hành đạo, 2 là hành cái kiêu rất là hạn chế. Cứ có cái biết cái niệm Phật hít vô boots thở ra thô, cứ như vậy thì uổng quá. Bởi vì Phật pháp bao la mà mình chỉ có biết niệm Phật không thì nghèo quá. Mà niệm vậy cũng chưa có tới lắm nữa, niệm theo Thanh Tịnh đạo kia, chứ còn niệm vô boots thở ra thô đó thì cái đó nghèo lắm. Niệm đó là niệm kiêu mấy bà già trầu đó.

Cho nên tinh tấn đây là gì? Mình xét thấy mình có đủ điều kiện hết đó, tứ chi ngũ quan đầy đủ, lại có đầu óc ngon lành không bị thiếu năng lượng điên mất trí, rồi lại gặp được Phật pháp, lại được biết pháp môn Tứ Niệm Xứ, được biết lợi ích của chánh niệm, biết tai họa của sự thất niệm, phóng dật. Mấy cái biết này có vàng tấn đỏi cũng không nên đỏi chứ đừng có nói nha. Tinh tấn là như vậy đó, nhìn quanh.

Tôi nhớ trong Tăng Chi có đoạn kinh này rất là đặc biệt. “Này các Tỳ Kheo, hãy tâm niệm như sau, bây giờ là lúc ta phải đặc biệt nỗ lực tinh tấn là vì trong chúng Tăng còn đoàn kết chưa chia rẽ. 1 ngày nào đó mà chư Tăng chia rẽ manh mún, phe phái khắp nơi thì lúc đó sự tu tập của các Tỳ Kheo sẽ gặp rất nhiều khó khăn. Cho nên bây giờ chúng Tăng còn đang đoàn kết, hòa hợp thanh tịnh. Điều thứ 2 nữa đây là thời điểm tu tập khi mà chuyện đi khát thực còn dễ dàng. Có 1 ngày mà coi như củi quế, gạo châu, thiên tai nhân họa, binh lửa can qua, lúc đó thức ăn kiếm được rất là khó khăn. Bây giờ vấn đề thực phẩm, y áo tương đối dễ dàng thì ráng mà tinh tấn.

Thứ 1 là tăng chúng còn hòa hợp, còn ok với nhau, thứ 2 là điều kiện vật chất còn dễ dàng, thứ 3 là nhân gian còn đang thái bình tạm thời chưa có loạn lạc, chứ đến 1 ngày nào đó mà coi như là xương chất thành núi, máu chảy thành sông thì lúc đó làm sao mà tu, khói lửa ngút trời làm sao mà tu?

Như vậy cái thứ nhất là tình trạng chư Tăng, cái thứ 2 là tình trạng điều kiện vật chất, thứ 3 là điều kiện xã hội, điều kiện đất nước, thứ 4 là điều kiện sức khỏe bản thân.

Bây giờ thì các người còn khỏe mạnh, cái chân còn đi bộ được, cái chân còn ngồi thẳng được, mình còn làm chủ, còn kiểm soát được ít nhiều cái tâm thân bất trắc bất toàn này. Rồi mai kia trên nói dưới không nghe thì lúc đó còn chết dở nữa. Cho nên đây là những điều kiện mà vị Tỳ Kheo thường tâm niệm để mà tinh tấn.

10. Vị Tỳ Kheo phải sống có chánh niệm

Bởi vì phải nói rằng chánh niệm là gốc của tất cả thiện pháp, trí tuệ là đỉnh, đúng, trí tuệ là đỉnh nhưng mà không có niệm thì không có đỉnh nào trụ nổi hết. Không có niệm thì không có định, không có niệm thì không có tuệ, phải nói như vậy, bởi vì sao? Bởi vì phải nói rằng là toàn bộ rắc rối nhân gian nó được khởi đi từ chuyện người ta không có kiểm soát được mình nói, làm và suy tư cái gì. Chánh niệm nó cho phép mình biết rõ, mình kiểm soát được mình đang nói, làm và suy tư cái gì, mình biết rõ mình đang sống với nhân lành hay là nhân xấu, mình biết rõ mình đang biết quả lành hay quả xấu, mình hiểu rõ đời sống mình là thiện ác buồn vui.

Mà làm sao biết được cái đó ta? Chánh niệm. Cứ luôn luôn tâm niệm Khổ thì biết đây là quả xấu đời trước mà được vui thì nhớ đây là quả lành đời trước. Thấy mình đang ác biết đây là nhân khổ đời sau, thấy mình đang lành, đang thiện thì biết là nhân vui đời sau. Cứ như vậy, chánh niệm như vậy. Hoặc là chánh niệm cách khác mắt nhìn, tai nghe, mũi ngửi, lưỡi nếm, thân xúc chạm, ý suy tư. Thì cứ mỗi mỗi cái biết, mỗi cái hoạt động của 6 căn đều được mình ghi nhận rất là rõ ràng. Và tôi nói lại lần thứ 1 tý đó là chỉ có người sống chánh niệm mới biết sống chánh niệm an lạc như thế nào.

Tôi nói nếu tôi mà không có khả năng biết chánh niệm, tôi không dám nhận tôi là người chánh niệm nhưng mà tôi nói nếu mà tôi không có chánh niệm thì tôi đã điên từ lâu lắm rồi. Tôi không có Phật pháp tôi đã điên từ lâu lắm rồi, điên về tình đời, điên về tình người, điên về bản thân. Nhưng mà nhờ có niệm, khi mà điên quá nó mới nhớ, nhớ là mình còn có cái chỗ để mình chui về mình trốn.

Rồi cuối cùng là gì ta? Trí. Chữ trí ở đây trong Phật pháp không phải là mình nhanh lẹ, nhớ giỏi, hiểu nhanh mà trí ở đây là khả năng nhận thức tánh sanh diệt, bởi vì nhớ cái này. Ngày xưa ngày xưa chưa biết đạo thì mình là tiến sĩ, bác sĩ, mình là người giỏi về nghề nông, về thương mại, khoa học, về toán, lý, hóa, ngoại ngữ, lịch sử, nhân văn, bla bla... Nhưng tới hồi vô đạo rồi mình mới biết toàn bộ vũ trụ này nó có 1 chuyện 1 đó là sanh diệt, mọi thứ có rồi mất. Trong tất cả cái biết, không có cái biết nào giúp ta kết thúc sanh tử bằng cái biết về bản chất sanh diệt.

Tôi nhắc lại lần nữa, trong tất cả cái biết trên đời này, trong tất cả cái biết về các bộ môn, các lãnh vực, các chuyên môn thì không có cái biết nào dẫn đến sự chấm dứt sanh tử bằng cái biết về tánh sanh diệt của vạn hữu là vì sao? Là vì với 1 người hiểu rõ rằng mọi thứ do duyên mà có, có rồi phải mất, với cái nhận thức này nè thì người đó không còn thiết tha trong 5 dục, không còn thiết tha trong 8 thiên, 3 hữu.

Biết được tánh sanh diệt của vạn hữu thì không còn tha thiết trong 5 dục, bát thiên, 3 hữu. Phải như vậy mới được. Biết được tánh sanh diệt của vạn hữu thì không còn tha thiết trong 5 dục, bát thiên, 3 hữu. Là sao ta? 5 dục có nghĩa là 5 trần đó, thấy nghe, sắc, thanh, khí, vị, xúc đó. Còn bát thiên có nghĩa là 4 sắc, 4 thiên vô sắc mình cũng không còn tha thiết luôn. Định nó quan trọng nhưng nó chỉ là phương tiện để làm việc, cũng giống như 1 người nấu bếp, mục đích của họ là nấu ra những món ăn ngon. Nhưng mà muốn nấu được những món ăn ngon thì phải có đồ nghề, cái chảo như ý, cái nồi như ý, cái lò như ý, cái bộ dao như ý, đồ dùng trong nhà bếp như ý, cutlery của mình phải như ý. Nó như ý nhưng nó chỉ là phương tiện để họ làm nên những món ăn ngon.

Ở đây cũng vậy, hành giả tu tập thì xem thiên samatha giống như bộ đồ nghề của người nấu ăn vậy. Mục đích là hướng đến tuệ giải thoát nhưng mà không có bộ đồ nghề thì đầu bếp làm sao làm việc, cho nên phải nhớ cái đó. Cho nên ở đây khi mà trong tất cả cái biết của thế gian thì không cái biết nào sánh bằng cái biết tánh sanh diệt của vạn hữu. Vì nhờ biết vậy thì không còn tha thiết trong 5 dục, bát thiên, 3 hữu. 3 hữu tức là dục, sắc và vô sắc hữu. Hữu đây là cảnh giới tái sanh và sự tái sanh. Nhớ dùm cái đó.

Đây là 10 điểm tựa của vị Tỷ Kheo.

Các vị ngồi nghĩ đi, 10 cái này đủ để cho vị Tỷ Kheo sống 1 mình và sống với muôn người. 10 pháp này đủ cho 1 Tỷ Kheo sống vững vàng ngon lành 1 mình hoặc là với muôn người. Trong đó mình thấy ngộ kỹ 1 vị Tỷ Kheo mà được như vậy là quá tuyệt vời.

Xong cái phần giảng bị sót.

10 PHÁP KHÓ THỂ NHẬP

(Bản kinh)

Mười thánh cư: Đây các Hiền giả, ở đây, vị Tỷ kheo đoạn trừ năm chi, đầy đủ sáu chi, một hộ trì, thực hiện bốn y, loại bỏ các giáo điều, đoạn tận các mong cầu, tâm tư không trệ phược, thân thể khinh an, tâm thiện giải thoát, tuệ thiện giải thoát.

(Bài giảng)

10 thánh cư là ariyavasa tức là trụ xứ Thánh nhân, có nghĩa là Thánh nhân sống trong cái này nè. 10 trụ xứ này bỏ 5, có 6, có 1, có 4. Cái này chúng tôi nghĩ rằng không cần giải thích thì bà con cũng hiểu rồi nhưng mà nói cho nó đủ chứ không lẽ giờ bỏ.

Thứ 1 là Tỷ Kheo phải bỏ được 5 điều, có được 6 điều, có được 1 điều. Bỏ được 5 điều là gì? Là bỏ được 5 triền, bữa hôm nói rồi triền cái đó, nó cũng là 5 pháp cần phải bỏ.

(bản kinh)

Này các Hiền giả, thế nào là vị Tỷ kheo đoạn trừ năm chi? Đây các Hiền giả, ở đây, vị Tỷ kheo đoạn trừ tham dục, đoạn trừ sân, đoạn trừ hôn trầm thụy miên, đoạn trừ trạo hối, đoạn trừ nghi. Đây các hiền giả, như vậy là đoạn trừ năm chi

(Bài giảng)

Thứ 1 là tham dục, có nghĩa là sự đam mê trong các trần cảnh, đó là dục triền là đam mê trong các trần cảnh. Còn sân triền là sự bất mãn trong các trần cảnh. Hôn trầm là cảm giác lơ đãng trong trần cảnh. Đam mê trong trần cảnh là gì ta? Khởi giải thích quý vị biết rồi, thích nghe cái này, thích ngửi, thích nếm, thích sờ chạm, thích suy tư lòng vòng trong 5 dục đó. Thì đó gọi là dục triền cái. Triền là trôi buộc, chặn đứng, che khuất.

Còn sân triền cái là sự bất mãn trong những gì mình thấy, nghe, ngửi, nếm, đụng. Các vị nghĩ trong 1 ngày như vậy, có nhiều người họ nói với tôi, nói sao trong kinh phiền não có chỗ kể tham sân si, có chỗ kể 10 triền phược, sao có chỗ kể 5 triền cái. Tôi nói trời đất ơi, kể 5 cái này với kể 3 cái kia đó cha, mà đây là cách kể cho nó gần với đời sống thường nhật của mình.

Các vị tưởng tượng từ sáng đến tối ngủ lại đó có phải các vị luôn luôn vật lộn với 5 cái thứ phiền não này hay không? Thứ 1 thích cái này thích cái kia, còn không thì bất mãn cái này, bất mãn cái

kia. Cầm cái muỗng tính ăn thì cái muỗng ăn đó nó là dục triền cái. Cầm cái muỗng thấy nó nhót lấy mà nó tanh rình à, đó là sân triền cái, bất mãn mà, cứ nhớ như vậy. Nhớ cái này quan trọng lắm. Đói quá muốn ăn đó là dục triền cái, cầm cái muỗng lên thấy gớm quá, thấy ón quá, đó là sân triền cái. Chợt cái muỗng vô trong đĩa đồ ăn mình mới vừa tính ăn, mình lấy cái muỗng mình múc riêng thì mình lại thấy cái ông kia ông cầm đôi đũa ông dứt vô miệng rồi ông lấy đôi đũa ông ghim vô trở lại cái đĩa thức ăn tập thể. Thì mình lại khó chịu 1 lần nữa thì đó cũng là sân triền cái. Nhìn thấy những món vừa ý đó là dục triền cái, thấy người ta chợt cái đũa vô đó là sân triền cái.

Có rất nhiều người không để ý chỗ này, tôi thấy người Tàu người Việt ăn lẩu là lạnh xương sống. Tại sao người Châu Á, dân Đông Nam Á mình dễ bị bệnh gan, cái bệnh đó lây kinh lắm, nó lây dữ lắm. Tôi nói cái này lạc đề nhưng sẵn mượn cái cơ này tôi nói luôn. Là mình không biết rằng nước bọt của mình nó là chỗ truyền bệnh rất là phổ biến, rất là độc hại. Đồng thời nước bọt của mình nó làm thức ăn mau hư hơn. VD mình ăn tới đâu mình lấy muỗng mình múc ra vô cái phần, cái đĩa, cái tô, cái chén của mình, mình đừng cho nước bọt vô trong đó thì cái phần ăn đó nó sẽ lâu hư. Nhưng nếu mỗi người cứ chợt đũa vô miệng rồi chợt vô cái đĩa đó trở lại, nhất là nhiều người họ gấp thức ăn còn khuấy khuấy cái đũa giống như họ rửa nước bọt trong cái tô đó đó, thì cái phần thức ăn còn lại nó sẽ mau hư hơn bởi vì nó có tới bao nhiêu thứ nước miếng trên bàn động vô cái tô, cái đĩa đó. Cho nên mình thấy từ sáng tới chiều hết thích thì qua bất mãn mà hết bất mãn thì qua thích từ sáng tới chiều.

Cái thứ 3 là hôn thụ. Hôn thụ là gì? Hôn thụ là cảm giác làm biếng, cảm giác buồn ngủ, cảm giác buông xuôi, cảm giác muốn ngã lưng, cảm giác muốn khép mắt dù khép hờ hay là khép chặt. Nhớ nha, hôn thụ là lười biếng hoặc buồn ngủ, muốn nghỉ ngơi, muốn buông xuôi, không có đứng dậy lên đường theo tiếng gọi của núi sông, cái đó được gọi là hôn thụ.

Trạo hối. Trạo ở đây là trạo cừ, cái đầu lẳng xăng, lẳng xăng, lẳng xăng, nghĩ đến cái này, nghĩ đến cái kia đó là trạo cừ. Còn hối ở đây có nghĩa là ray rứt, bôn chôn không yên khi nghĩ về những chuyện mình đã làm hoặc là chưa làm gọi là hối. Bậy quá, hối này phải trời chuyện mưa mình đem mấy cái áo quần của bà già vô, bây giờ tới nay bà về phải mặc đồ ướt, vd như vậy, đó cũng là cái hối. Hoặc hối này má đi về đưa má ra bến xe, về mắc nói làm chi để cho má buồn, đó cũng là hối.

Mình hối người ta sao, nãy má nói câu đó sao mình không nói vuốt theo má 1 câu cho má vui đảng này tại sao có 1 câu vậy mình không chịu nói. Tại sao hối này má nói tét ráng về ghen con, phải chi mình xạo 1 câu cho má vui, đảng này cũng không có nói được nữa.

Hối là vì mình đã lỡ nói hoặc hối là vì mình không chịu nói, trong Pali kêu là katam akatam có nghĩa là done undone, điều mình làm và điều mình không làm. Đó là hối, trạo hối.

Hoài nghi là cảm giác hoang mang nghi hoặc không có cả quyết, không có dứt khoát. Có nghĩa là mình ngồi thiền, mình học đạo, mình làm việc mà cái đầu nó cứ hoang mang nghi hoặc không biết có cái nào hay hơn cái này không ta, làm như vậy có đúng không ta, làm như vậy có phải không ta, làm cái này có bậy không ta? Đó gọi là hoang mang nghi hoặc. Tại sao vậy? Tại sao mình không tìm hiểu, tại sao mình không tìm hiểu mình, tại sao mình không tìm hiểu công việc, tại sao mình không tìm hiểu vấn đề để rồi bắt tay vào cái đầu hoang mang như vậy, thì đó gọi là si triền cái.

Trong đời của mình có rất nhiều khoảnh khắc do dự, trong đời mình và trong cả vận mệnh của 1 đất nước, 1 dân tộc. Chính vì những giây phút do dự đó chúng ta toàn nhân loại nói chung đã bỏ lỡ rất nhiều và rất nhiều những cơ hội bằng vàng các vị biết không? Các vị có biết không lẽ ra nếu không có những cái hoang mang, những cái ngờ vực, những cái do dự, những cái phân vân đó thì chúng ta đã không mất đi những cơ hội bằng vàng kia. Nhưng mà khổ nỗi nhân loại tìm hiểu thì lười mà là chúa hoang mang, nghi hoặc, phân vân, do dự từ tình cảm cho đến khoa học, chính trị, xã hội, tôn giáo, phải tìm hiểu để hạn chế hoang mang.

Cho nên đây là 5 thứ triền cái rất quan trọng. Chuyện đầu tiên vị Tỳ Kheo phải đoạn trừ 5 cái quý đó trước.

Tiếp theo có đủ 6 chi là sao?

(Bản kinh)

Này các Hiền giả, thế nào là vị Tỳ kheo đầy đủ sáu chi? Này các Hiền giả, ở đây, vị Tỳ kheo mắt thấy sắc, không có thích ý, không có phật ý, an trú xả, chánh niệm, tỉnh giác, tai nghe tiếng... mũi

ngửi hương... lưỡi nếm vị... thân cảm xúc... ý nhận thức pháp, không có thích ý, không có phật ý, trú xả, chánh niệm, tỉnh giác. Đây các Hiền giả, như vậy là vị Tỷ kheo đầy đủ sáu chi.

(Bài giảng)

6 chi ở đây có nghĩa là, nói gọn thôi, có nghĩa là vị Tỷ Kheo không để cho tâm mình bị đam mê hay bất mãn trong 6 trần, khi 6 căn tiếp xúc với 6 trần thì không để cho tâm mình bị rơi vào tình huống ghét hoặc là thích. Bởi vì cái nào cũng là khổ hết, cái nào cũng là khổ hết. Các vị có tin hay không tin thì chuyện ấy vẫn cứ xảy ra.

Sống chánh niệm thì quá tốt, còn không cứ nhìn, cứ nghe, ngửi, nếm, đụng, và suy tư bằng sự chọn lựa, bằng sự phân tích theo cách tào lao của mình, phân tích để mà thích, phân tích để mà ghét thì 2 cái này nó chỉ làm khổ cái phàm tâm của mình thôi. Cho nên 6 chi ở đây có nghĩa là khả năng trú xả trong lúc 6 căn biết 6 trần.

Theo trong A Tỳ Đàm thì cái biết của mắt, cái biết của tai, mũi, lưỡi thật ra nó là cái biết của thọ xả. Bản thân 5 căn nó không có thích hay là ghét nhưng mà vấn đề nó nằm ở chỗ là chúng ta phân tích 1 lần chúng ta nhìn thấy 1 cái gì đó nó mới đưa vào bên trong nó phân tích dữ liệu nó cho biết cái bà này mới gây lộn hồi sáng, mình nhìn là nó báo liền, nó báo đây chính là ánh mắt mà mình đã kiếm tìm bấy lâu nay.

Có khi nào trên đường đời tấp nập

Ta vô tình đi lướt qua nhau

Bước vội vã không ngờ đang đánh mắt

Một tâm hồn ta đã đợi từ lâu

Ngay chỗ này đây, khi ta phân tích, bắt đầu ta chọn lựa như vậy là bắt đầu đây, bữa hôm tôi nói các vị chữ sumano dummano, sumano là thích, khoái, vui vẻ, còn dummano là bất mãn, ghét bỏ, là 6 pháp trú xả đó. Có nghĩa thấy nó như vậy thì để nguyên nó đừng có mà vẽ rắn thêm chân

47:30

Có nghĩa là thấy nó như vậy để nguyên đừng có mà vẽ rắn thêm chân, tán hươu tán vượn với bản thân để rồi suốt 1 ngày hết thích qua ghét, hết ghét qua sợ, hết sợ qua thù, bực, giận hờn. Bớt được thì khoẻ. Và cái này tôi phải nói lại 1 lần nữa 99% người học đạo nghe cái này rồi bỏ qua chỉ có 1% nghe rồi bèn đưa vào trong đời sống thực tế để hành trì. 99% mấy cái này. Trong số 99% lại chia ra làm 2 nhóm, 1 nhóm thì le lưỡi nói rằng cái này làm khó quá, nhóm thứ 2 cho rằng cái này nói chuyện đời xưa chứ không thể có thời nay. Thời nay không thể có chuyện này, có, có theo tôi biết.

1 nhóm thì le lưỡi nói là khó làm, nhóm thứ 2 nói là Phật nói chuyện đời xưa chứ đời nay không có. Sống mà không có thương thích ghét sợ thì làm sao mà sống, khổ như vậy đó.

Tại sao thời này thời mạt pháp? Thì cái này nó tùy cái duyên của mình thôi. Ngày xưa họ nghe cái này họ bèn ngồi xuống họ thử liền. Còn người nay dùng cái đầu bu của mình, mình nghe cái này là mình không có thử mà mình cứ ngồi mình tưởng tượng, ô cái này kỳ quá ta, tại sao cảm không cho mình thương thích ghét sợ?

Hộ trì. Vị Tỷ Kheo bỏ 5, được 6, có 1. 1 là cái gì? 1 hộ trì ở đây là niệm. Hồi này tôi nói rồi, có niệm có tất cả, không niệm không tất cả, không niệm rồi cái gì cũng là không. Có nghĩa là không biết rõ cái hành hoạt, cái diễn tiến của 6 căn nó đang ra làm sao. Tôi nói hoài, toàn bộ hành trình tu hành của mình nó chỉ có 2 chuyện thôi là mình biết rõ what is và how is. What is là cái này nè, cái mình thấy nghe ngửi nếm đụng nó là cái gì, cái tâm thân này thực ra nó là cái gì. Cái tâm này thật ra nó là cái gì, nó là what is, cái đó phải biết bằng trí. Còn how is là nó đang ra sao thì cái biết này phải là bằng niệm.

Biết rõ what is bằng trí, how is bằng niệm. Nhớ bao nhiêu đó, toàn bộ đời sống tu hành có bao nhiêu đó thôi chứ không có cái gì cao siêu hết. Biết rõ what is bằng trí và how is bằng niệm. Biết rõ cái thân này nếu nói theo A Tỳ Đàm thì nó chỉ là đất nước lửa gió và 24 sắc pháp phụ trợ, còn về danh thì chỉ có 1 tâm vương và 52 tâm sở. Được gọi là 1 tâm thiện hay ác, tâm gì tâm gì, tâm dục hay là tâm thiên hay tâm Thánh thì chỉ tùy thuộc vào 3 điều kiện. 1) Dựa vào căn nào. 2) Biết cảnh gì. 3) Tâm sở nào cấu thành nên nó.

Biết rõ thân và tâm như vậy thì được gọi là biết rõ what is. Biết rõ động tác đi đứng nằm ngồi này nó là sắc pháp được điều khiển bằng danh pháp. Chính cái ý muốn chính cái tâm thức, chính cái

cetana, chính cái manasikara nó mới tác động cho mình đi đứng, tác động cho mình có thân biểu tri có khẩu biểu tri, biết rõ. Đó gọi là biết rõ, biết what is, biết cái thân tâm này nó là cái gì. Còn biết rõ cái how is là biết rõ nó đang diễn tiến ra sao, có nghĩa là biết rõ mình đang thở vào, biết rõ mình đang thở ra, biết rõ mình đang đi hoặc mình đang uống đang nằm đang ngồi, đang vui, đang buồn, đang sân giận, đang đam mê ham thích bla bla... cái đó gọi là biết bằng niệm.

Tỳ Kheo thực hiện 4 y

Vị Tỳ Kheo sau khi suy tư thọ dụng 1 pháp, sau khi suy tư nhận thọ 1 pháp, sau khi suy tư đoạn trừ 1 pháp, sau khi suy tư tránh xa 1 pháp. Là sao?

Các vị nhớ lại bài kinh nhất thiết lậu hoặc trong Trung Bộ kinh, Đức Phật có dạy 7 cách để cho mình đối phó với từ ở trong nước kêu là xử lý đó, giải quyết hay là đối phó, tùy muốn dùng chữ nào dùng hoặc là làm việc, kêu là 7 cách làm việc với phiền não đó, sống chung với lũ đó. Có nghĩa là sao? Có trường hợp vị Tỳ Kheo giải quyết phiền não bằng cách là gồng mình chịu đựng. Có trường hợp vị Tỳ Kheo phải đối phó phiền não bằng cách nhẹ nhàng thôi là nhìn thẳng vào nó coi nó là cái gì, còn có trường hợp phải gồng mình chịu đựng. Có trường hợp phải suy tư về nó. Có trường hợp vị Tỳ Kheo phải tu tập 1 thiện pháp nhẹ tương ứng để đối phó với nó. Có trường hợp vị Tỳ Kheo đối phó phiền não bằng cách tránh nó, không chạm mặt với nó, cũng là 1 cách tu.

Vd như trong đó ghi rất rõ, vị Tỳ Kheo sống bằng hạnh khát thực, mà nếu trên con đường đi đó có người xấu, có thú dữ, có hầm hố chông gai địa hình khúc khuỷu, nguy hiểm cheo leo hiểm trở thì nếu vị Tỳ Kheo cứ tiếp tục mỗi ngày đi đi về về trên quãng đường ấy thì thế nào sớm muộn cũng xảy ra phiền phức. Thân người khó được mà bây giờ để nó xảy ra chuyện thì liệu có nên hay không, xảy ra thì 1 là mình mất mạng, còn nhẹ là bị thương tật rồi về đau đớn, tủi thân. Cho nên tốt nhất hết thầy là có những trường hợp, có những tình huống vị Tỳ Kheo phải đối phó phiền não bằng cách là lia bỏ 1 nơi chốn, 1 người, 1 vật nào đó.

Các vị có nhớ bên Tây có nói rằng có 3 cách để chúng ta giải quyết vấn đề, 1 là chúng ta chấp nhận nó, 2 là chúng ta chuyển hoá thay đổi nó và 3 là lia bỏ nó. Nếu mà lia nó không được thì phải chuyển hoá nó, mà chuyển hoá nó không được thì phải chấp nhận nó hoặc là ngược lại.

Nếu chấp nhận không được nó thì chuyển hoá nó, mà chuyển hoá nó không được thì lia bỏ nó. Có nhiều cách. Lia bỏ không được thì thay đổi, mà thay đổi không được thì chấp nhận hoặc là ngược lại. Chấp nhận không được thì thay đổi, thay đổi không được thì bỏ nó luôn.

Ở đây cũng vậy, vị Tỳ Kheo là đối với 1 số chuyện vị Tỳ Kheo phải dùng trí, mà phải chấp nhận rồi thọ dụng, rồi tránh xa. Sau khi suy tư thọ dụng 1 pháp, sau khi nhận thọ 1 pháp, sau khi suy tư đoạn trừ 1 pháp là như vậy đó. Có những trường hợp vị Tỳ Kheo phải đương đầu mặt giáp mặt, đó là đương đầu nghĩa là gồng mình đó, gồng mình kham nhẫn, có những trường hợp phải bỏ hấn nó đi, có trường hợp mình phải bỏ hấn nó đi.

Vd như là, mình bị bệnh thì phải uống thuốc, bị bệnh là phải uống thuốc. Rồi bây giờ mình thấy chỗ ở quá ồn ào mình không tu tập được thì mình phải lia bỏ nó mình đi. Đó cũng là cách phải lia bỏ.

1 người bạn, 1 nhân sự không thích hợp với mình thì nếu họ không lia bỏ đi thì mình đi. Rồi có trường hợp mình phải chấp nhận nó. Vd như bây giờ mình bị bệnh thì phải ở chỗ đó bây giờ đi chỗ khác thì mình không có chữa được, mà không chữa được sẽ đổ nợ ra nhiều chuyện hơn, thôi thì cũng phải gồng. Nói chung là có lúc phải chấp nhận lia bỏ nó, có lúc phải dứt hấn.

Ở đây có 4 cái. Một là thọ dụng, nhận thọ, đoạn trừ, tránh xa. Y chang như vậy có nghĩa là tùy trường hợp. Nhưng ở đây vị Tỳ Kheo dựa trên 4 pháp này gọi là (pali). 56.35. Dựa vào 4 cái này vị Tỳ Kheo không có hành xử 1 cách vô trí. Có nghĩa là nếu đúng với tinh thần Phật giáo nguyên thủy, tinh thần của kinh điển mình đó, thì khi mình thấy 1 vị Tỳ Kheo mà tại sao họ ở chỗ đó, chỗ đó không nên ở mà tại sao họ ở. Nếu đó là vị Tỳ Kheo thứ thiệt thì chắc chắn vị đó có lý do để mà vị đó ở đó. Mình thấy vị Tỳ Kheo đó tại sao chấp nhận 1 người đệ tử như vậy thì nếu mình, nếu mà mình có niềm tin nơi vị đó và nếu vị đó là người xứng đáng thì chắc chắn là vị đó phải có lý do. Nói cách khác là 1 vị Tỳ Kheo có tu có học đang hoàng thì mọi hành xử luôn luôn có lý do. Đây là ý nghĩa của 4 y.

Tôi nói lần nữa, 1 Tỳ Kheo có trí, có hạnh luôn hành xử có lý do, đây là ý nghĩa của 4 y. Có nghĩa là bỏ, giữ, xấp vô hay là tránh xa đều có lý do.

Thế nào là vị Tỷ Kheo lia bỏ các giáo điều?

Giáo điều ở đây có nghĩa là panunnapaccekasacco, cái chữ này nó rất là hay, cái chữ paccekasacco có nghĩa là cục đơan, pacceka là 1, là cá nhân, mà sacco là chân lý, chân lý 1 chiều, 1 phía, là phiến diện, paccekasacco là sự thật phiến diện.

Ở đây là vị Tỷ Kheo phải tránh xa, phải đề phòng, phải luôn luôn cảnh giác với những cái gọi là những giáo điều thông thường các sa môn thông thường chủ trương, đặc biệt nha. Có nghĩa là ngày nay trong thời đại mà người ta gọi là mật pháp này nè, chúng ta đề ý đi, chúng ta thích theo tổ hơn theo Phật, chúng ta thích theo lệ hơn là theo luật. Nhớ cái này. Minh bây giờ theo thầy, theo tổ không thích theo Phật, chúng ta thích sách chứ không thích kinh, sách có nghĩa là do đời sau làm đó, thích theo thầy tổ mà không có thích Phật Thánh, thích theo sách mà không thích theo kinh, thích theo lệ không thích theo luật.

Trong khi đó điều căn bản của mình là lúc nào cũng trong kinh nói là Đức Thế Tôn lúc nào cũng làm gốc hết, gọi là thaketva mulaka 59.41, tức là Đức Thế Tôn lúc nào cũng là gốc, lúc nào cũng lấy chánh pháp làm gốc, lúc nào cũng lấy sở hành sở kiến của Thánh nhân làm gốc, y cứ vào kinh điển, lấy kinh điển làm gốc. Cái đại ky ở đây là puthu, buthu ở đây nghĩa là phổ thông, thông thường, giống như puthujjana 1.00.05 có nghĩa là phàm phu, phàm có nghĩa là thường, puthu là thông thường, bình phàm, còn jjana là con người, con người bình thường có nghĩa là phàm phu. Mà chữ puthu nó còn chỉ cho cái gì tập thể đông đúc vd như trong tiếng Hán có chữ côn, côn trùng. Côn trùng là gì? Là loài động vật thường sống thành bầy đàn đông đúc vô số thì gọi là côn trùng. Chữ côn đây có nghĩa là nhiều. Chữ puthu ở đây có 2 nghĩa, 1 là nhiều là lớn rộng mà nó cũng có nghĩa là bình phàm, là phổ thông không có gì độc đáo, very normal. Nhớ cái đó.

Cho nên mình học đạo thêm 1 chữ nữa. Chữ puthu ở đây có nghĩa là bình phàm, là thông thường không có gì đặc biệt, không có gì xuất sắc, không có sở chứng, không có sở chứng gì. 1 vị sa môn, 1 vị bà la môn mà không có sở chứng, sở kiến, sở hành đặc biệt thì gọi là puthu, không có gì đặc biệt, nhớ cẩn thận.

Bởi vì 1 người tu học muốn tiến bộ phải nhớ tránh chuyện theo tổ bỏ Phật, bỏ kinh theo sách, bỏ luật theo lệ. Hiểu được cái đó là mình hiểu được cái điều mình loại bỏ khỏi giáo điều.

Vị Tỷ Kheo đơan tận các mong cầu

Bởi vì trong kinh nói, kinh Phúng Tụng có nói trên đời có 3 hạng chúng sinh.

- Hạng thứ 1: Là hạng không có hy vọng.
- Hạng thứ 2: Là hạng có hy vọng.
- Hạng thứ 3: Là hạng không thêm hy vọng.

Hy vọng ở đây là hy cầu, hy cầu là mong mỏi và trông đợi.

Đúng ra chữ esana ở đây là kiếm tìm, như bữa tôi có nói với quý vị chữ mahesi là người có lý tưởng cao xa, mà nó cũng có nghĩa là hoàng hậu. Vì sao vậy? Vì nó có câu này nè. Người đàn ông lý tưởng là người có khả năng tìm được số tiền lớn hơn nhu cầu. Người đàn ông lý tưởng là người có khả năng tạo ra tài chánh lớn hơn nhu cầu và người đàn bà giỏi giang là tìm được mẫu người đàn ông đó về làm chồng. Ông vua là ông nắm cả trời đất, thì người đàn bà khi sanh ra làm sao mà lượm được cái ông này về thì người đó là số 1. Trên đời này không có ai đáng để mình collect, không có 1 cá nhân nào đáng để cho mình sưu tập cho bằng ông vua hết trơn. Làm người mà sưu tập ai, sưu tập ngay kẻ này là kẻ biết sưu tập, gọi là the best collector. 1.03.35

Quý vị tưởng tôi nói đùa nhưng mà đây là định nghĩa chữ mahesi. Nó có nghĩa người có lý tưởng cao xa mà đồng thời cũng có nghĩa là hoàng hậu. Bởi vì bà không cần kiếm nhiều, bà kiếm ngay, bà nắm ngay cái diềm mối của đất nước là bà có tất cả.

Ở đây trong đời, hề còn luân hồi thì chúng ta còn phải dấn thân vào biết bao nhiêu cái hành trình. Chúng ta còn mãi hoài có mặt trong những cuộc chơi kiếm tìm cút bắt, cút bắt trong tình yêu, cút bắt trong danh lợi, sự nghiệp, cút bắt trong tiếng tăm quyền lực, trong đạo, ngoài đời, bla bla.... Hề còn phàm phu thì chúng ta mãi hoài, chúng ta cứ esana và esana, kiếm tìm và kiếm tìm liên tục. Còn có làm mahesi thì tùy kiếp, có kiếp sanh ra làm mahesi biết theo đuổi những việc lớn, còn không thì đa phần trong đời sống mình chỉ biết theo đuổi những cái tào lao. Mà người rẻ tiền thì cũng theo đuổi những ý tưởng rẻ tiền.

Mỹ có 1 câu đó là “giá trị của 1 con người thì nó tương đương với những gì làm cho anh ta thích thú hay là ghét sợ”. Câu đó nó cũng có thể làm mô họa, mô tả, minh họa, minh chứng cho cái điều chúng ta đang học ở đây.

Có nghĩa vị Tỷ Kheo lia bỏ các dục là bởi vì các dục nó không phải là lý tưởng hay ho lắm, đam mê trong nó thì chỉ có nước đi xuống thôi. Mà trong khi đó trong tam giới này, ngày nào chưa làm Thánh thì chúng ta còn luân hồi sanh tử. Mà hễ còn sanh tử luân hồi thì chúng ta còn có nhiều cái theo đuổi, còn có nhiều cái để chúng ta mơ ước. Nhưng mà mơ ước là phải mơ ước trong thiên định, mơ ước trong thần thông kia, chứ mơ ước trong các dục thì nó thấp kém, bởi vì sao? Là bởi vì ta mơ ước trong các dục mà có tạo công đức đó được làm trời người, còn mơ ước trong các dục mà thiếu công đức thì đi xuống làm con này con kia. Nguy hiểm chỗ đó đó, các dục nó nguy hiểm chỗ đó đó. Ở trong kinh nói các dục giống như là hổ phân và sắc giới nó giống như là căn phòng sạch sẽ mà nó nằm gần hổ phân.

Người mà chán thiên sắc giới họ nghĩ chỗ đó đó, họ nghĩ 5 dục là hổ phân, mà sắc giới nằm kế hổ phân, bây giờ họ chán quá rồi họ muốn lia sắc giới này họ mới tu thiên vô sắc. Nhưng mà tới lúc có vị Chánh Đẳng Chánh Giác ra đời các Ngài lại nói khác. Các Ngài nói thêm, các Ngài nói vô sắc cũng không phải là tốt nhất bởi vì nó hết tuổi thọ nó bèn quay trở xuống hổ phân. Cho nên tốt nhất là bỏ luôn cái vô sắc. Bỏ bằng cách nào? Là tu tập tánh sanh diệt, quán chiếu tánh sanh diệt của vạn hữu, của danh sắc để cái nào mình cũng chán hết.

Hành giả tu Tứ Niệm Xứ có thể quan sát 4 oai nghi, quan sát hơi thở của mình để sống có niệm có tuệ. Không có đam mê trong cái gì đã đành mà hành giả Tứ Niệm Xứ cũng phải quán chiếu quan sát luôn cả tâm thiện của mình, tâm thiện của mình để thấy tất cả do duyên mà có, có rồi phải mất. Hành giả Tứ Niệm Xứ thứ thiệt dù có đắc thiên cở nào đi nữa thì vị đó coi cái tâm thiện y chang như tâm bất thiện. Y chang chỗ nào? Có nghĩa là biết nó do duyên mà sanh rồi cũng do duyên mà diệt, y chang là vậy đó. Làm ơn đừng có đi nhắc lại mà nhắc trật lất, nói là sư Giác Nguyên nói tu Tứ Niệm Xứ riết rồi cái đầu nó bư coi cục phân giống như cục vàng, không phải. Cũng như ở đây có nghĩa là gì? Làm ơn nhớ dùm cái đó.

Bởi vì tôi đã nói 1 tỷ lần, đó là ngày xưa chưa biết Phật pháp, chưa biết tu Tứ Niệm Xứ thì chúng ta cứ đi tìm cơ hội để làm phước. Còn bây giờ khi tu Tứ Niệm Xứ rồi mình thấy không cần tìm, không cần tìm. Cứ cơ hội nào cũng là cơ hội công đức hết. Thấy có dịp làm phước thì làm, còn không có cơ hội bố thí thì mình giữ giới, không có cơ hội để mà thuyết pháp thì mình tu cái khác, miễn là sống bằng chánh niệm. Cho nên dục nó quan trọng chỗ đó đó. Mình thích cái gì có nghĩa là mình đang trở về với giá trị thực con người của mình.

Đây là câu quý vị phải xăm lên trán. Ta thích cái gì có nghĩa là ta đang quay về với giá trị thực của mình. Ta ghét cái gì thì cũng có nghĩa là ta quay về với 1 nửa kia của mình.

Ta thích cái gì là ta đang quay về với con người thật của mình. Mà ta ghét cái gì thì ta đang quay về với 1 nửa kia của mình. Vì sao? Vì con người thật của mình nó có 2 mặt. Cái mình ghét nó là 1 nửa kia. Mà ở ngoài đời không có biết Phật pháp họ nghe nói 1 nửa kia họ cứ tưởng là người phối ngẫu, không phải. Không phải 1 nửa kia là cộng xương sườn số 7, không phải. Mà 1 nửa kia có nghĩa là 1 phần còn lại của con người thật của mình. Quan trọng lắm.

Vị Tỷ Kheo không có suy tư khuất lấp

Anavila là không khuất lấp, có nghĩa là không sống bằng tà tư duy. Không sống bằng tà tư duy ở đây bản tiếng Việt dịch là tâm tư không trệ phược. Rồi thế nào là không trệ phược? Ở đây Tỷ Kheo đoạn trừ các tâm tư dục vọng, đoạn trừ tâm tư sân hận, đoạn trừ tâm tư não hại. Nếu người không đọc bản Pali thì có trời mà biết, khó lắm nha. Cái này là nói về 3 cái tà tư duy.

Lại thêm 1 dịp nữa đề quý vị thấy phiền não có đôi khi kể là tham sân si, có khi kể là 5 triền, có khi kể là 10 phược, nhưng mà chỗ này phiền não chỉ kể có 3 thôi, đó là 3 tà tư duy. Có nghĩa là vị Tỷ Kheo không có sống trong 3 cái tà tư duy đó, có nghĩa là dục tư duy, sân tư duy và hại tư duy.

Tư duy là đam mê cái này, thích thú cái kia, đó là dục tư duy.

Sân tư duy có nghĩa là bất mãn cái này, ghét bỏ, trốn chạy, lánh xa cái nọ thì đó gọi là sân tư duy.

Tứ Niệm Xứ là gì? Là không có chạy theo mà cũng không có trốn chạy. Thiện có thì tốt nhưng mà nó cũng chỉ để mình quan sát, biết thiện đang có mặt. Rồi cái tâm bất thiện có mặt vị Tỷ Kheo cũng

không có bất mãn, biết đây là tâm bất thiện, nó cũng chỉ là cái để mình quan sát. Nói vậy có nghĩa là tâm thiện cũng là cảnh đề mục, tâm bất thiện cũng là cảnh đề mục.

Hồi nãy tôi nói ngày xưa mình không có biết đạo, mình cứ tưởng mình phải đi tìm cơ hội làm phước, tìm cơ hội để tu tạo công đức. Nhưng hôm nay mình biết đạo rồi thì mình thấy hơi ối, thì ra đi cầu bằng chánh niệm cũng là công đức. Hít ra thở vào bằng chánh niệm cũng là công đức. Biết cái tâm sân nó vừa có mặt cũng là công đức, biết tâm tham vừa có mặt cũng là công đức, nhìn đồng phân bằng chánh niệm cũng là công đức, mà nhìn cái hoa nó đang nở đại đóa hay là hàm tiếu bằng chánh niệm thì cũng là công đức. Đặc biệt của Tứ Niệm Xứ là cái giống giải gì miễn là chúng ta luôn luôn sống bằng niệm và tuệ. Nhớ nha, nhớ chỗ này.

Cho nên ở đây là toàn bộ phiên não gom gọn có 3. Một là dục tư duy, đam mê thích thú khoái chí cái gì đó, thứ 2 sân tư duy là bất mãn, trốn chạy, chối bỏ cái gì đó, thứ 3 hại tư duy là tưởng đập đổ, phá nát cái gì đó dù người hay là vật, đó là hại tư duy.

Thế nào là Vị Tỷ Kheo thân hành được khinh an?

Thân hành đây là hơi thở, nghĩa là sao? Có nghĩa là tâm hành là thọ tướng, khẩu hành là tầm tứ nhưng mà thân hành là hơi thở ra vô. Trong kinh nói rằng khi mình an trú vào tầm tứ thiền sắc giới thì có những thứ sau đây nó phải biến mất. Tầm, tứ, hỷ, lạc là biến mất đã đành rồi, chỉ còn định và xả đã đành rồi. Nhưng mà nó có 1 điều đặc biệt nữa đây là khi mà trong các chi thiền, tầm tứ hỷ lạc, lạc mà nó mất, nó đặc biệt khi mà cái chi lạc nó mất thì khổ cũng biến mất, nó đặc biệt cái chỗ đó. Tại sao chúng tôi phải nhấn mạnh chỗ này? Là khi 1 người mà họ có được tâm tứ thiền thì họ không còn cảm giác dễ chịu hay khó chịu nữa, và cũng lúc đó không còn hơi thở ra vào.

Đây là lý do vì đâu mà những bậc đại Thánh, đại Thánh là những vị A La Hán chỉ quán kim ưu, có nghĩa là đều xuất sắc trong chi và quán thì đều Niết Bàn theo cái kiểu rất là đẹp, rất là ngoạn mục. Đó là Niết Bàn bằng cách nhập vào tứ thiền rồi xuất tứ thiền đi luôn. Vì sao? Là vì khi vị đó vào tứ thiền rồi hơi thở mất, thì mượn cái mất của tứ thiền đó cho nên khi tâm tứ thiền đó các vị vừa xuất ra khỏi tứ thiền các vị đi luôn thì hơi thở của tam thiền nó đã vi tế rồi mà tới lúc tứ thiền mất hẳn thì người ngoài nhìn vào không hề biết rằng đương sự vừa Niết Bàn. Vì sao? Là vì hơi thở mất lúc vị đó trú vào tứ thiền rồi, cho nên xuất tứ thiền hơi thở mượn có đi luôn. Cho nên chúng tôi gọi là cái chết ngoạn mục là vì người thông thường là cái chết là phải hức, chúng ta phải ngóp ngóp vài cái lấy hơi già biệt cuộc đời này, ngóp ngóp vài cái rồi như là cá mắc cạn vậy đó rồi mới đi. Dù là 1 cái chết nhẹ nhàng cách mấy thì chúng ta cũng phải bị ngạt thở trong 1 ít seconds, 1 ít giây rồi chúng ta mới đi được. Nhưng mà riêng đối với vị an trú trong tứ thiền sắc giới thì không. Lúc đó không còn khổ lạc, có nghĩa là vị đó không hề có cảm giác dễ chịu khó chịu trong thân nữa, có như là không. Cho nên vị đó có đau, ung thư óc, ung thư ruột non, ung thư bao tử kỳ cuối thì vị đó cũng không hề biết đau đớn là gì hết bởi vì không còn khổ lạc, không còn khổ thân khổ tâm mà đồng thời hơi thở cũng không còn nữa.

Sẵn đây cho tôi lạc đề 1 chút nha. Đó là các vị nên chuẩn bị từ bây giờ, nên đặc biệt tu tập đề mục hơi thở. Các vị có thích niệm xứ nào trong 4 niệm xứ thì tùy, nhưng mà nên dành thời giờ tu hơi thở là vì nhiều lý do lắm. Bởi vì trong giây phút cận tử của người tu hơi thở thì nó tốt hơn đề mục khác. Thánh thì tôi không dám đụng tới, bởi Thánh thì nói làm chi cho nó mệt, nó mỗi cái miệng, nói phạm mình đó. Khi mà mình tu hơi thở nó lâu rồi đó, trong chú giải nói là mình có thể đoán trước được là mình sẽ đi vào lúc nào. Tùy người, có người họ biết chính xác còn có người họ biết không chính xác lắm, họ có thể biết chung chung khoảng tầm chiều nay. Bởi vì họ đã sớm nhận ra hơi thở của họ sáng nay nó không giống như là mấy mươi năm qua, họ nhận ra điều đó. Và đồng thời cái người sống trong hơi thở đó họ giảm rất nhiều cái đau đớn bởi vì họ chuyên chú vào đề mục hơi thở đó nó bớt được rất nhiều. Không có đề mục nào mà nó gân gỏi, không có đề mục nào là nhịp cầu kết dính giữa thân và tâm mà sắc sảo, tinh tế, mật thiết, kháng khí giữa danh và sắc cho bằng cái ông hơi thở hết.

Cho nên ngay bây giờ phải về tu hơi thở liền. Bây giờ các vị có dễ duôi bằng trời đi nữa thì cũng phải ráng tu đề mục hơi thở. Và sẵn tôi nói chuyện tào lao, cái này hay nè. Là trong kinh dạy mình tu hơi thở để làm chi, để đắc thiền, để lấy hơi thở đắc thiền, để có định, từ định mới có tuệ. Trong kinh không có nói chuyện khác. Nhưng mà đây là kinh nghiệm nhưng mà nếu bà con tin thì tôi tặng

cho bà con 1 cái. Đó là khi mà niệm hơi thở lâu ngày mà định nó mạnh đó, mình có thể dùng cái tâm định của mình chuyển oxygen, oxygen là luồng hơi đó, là dưỡng khí, nhưng mà lúc đó tôi không gọi oxygen mà tôi gọi thân nhiệt. Mình chuyển thân nhiệt tới chỗ đó. Đau là gì? Đau là chỗ đó đó. Thiếu oxy hoặc máu nó không có thông. Bây giờ mình tập chú mình giả định như mình đang chuyển hơi thở của mình tới chỗ nào đau đó. Buổi đầu làm không được nhưng mà lâu ngày sẽ làm được.

Tôi biết bữa nay rất là nhiều người, hoặc là hôm sau những người nghe bài giảng này họ nói ông này ông tà nhưng mà quý vị muốn nói sao tôi cũng chịu trách nhiệm hết. Tôi vẫn xác nhận thiền hơi thở là để tu định, tu tuệ, nhưng mà cái bonus, cái phần dư ra đó thì mình nên dùng để chữa bệnh rất hay. Có nghĩa là khi có niệm mạnh rồi, mình mới chuyển, tự mình buổi đầu dùng như tự kỷ ám thị vậy đó, mình chuyển hơi thở vào ngay chỗ đau đó. Cái phở sản, tôi nói mặc xác quý vị, quý vị có thể muốn làm hay không, quý vị nói tôi Tà Kiến cũng được nhưng mà tôi khuyên là nên dùng như cái phở sản, có nghĩa là cái phần dư thêm. Có nghĩa là đau quá thì mình dùng cái tâm định mình chuyển cái hơi, mình nghĩ thôi, đó đó đó nó đang tới, nó đang tới cái chỗ đau đó. 1 ngày 2 ngày, quý vị tập cho tôi 1 tháng, 2 tháng, 6 tháng, 1 năm, 3 năm, thì đây cũng là cách vừa tu thiền vừa dưỡng thân, tu tâm và dưỡng thân, là cái chiêu này, độc đáo vô cùng.

Thân hành khinh an là gì? Là khi tu tập đề mục hơi thở đến tầng tứ thiền thì thân tâm không còn đau đớn và hơi thở cũng biến mất luôn. Cho nên mới gọi là không lạc, không khổ, xả niệm thanh tịnh là như vậy đó.

Thế nào là vị Tỷ Kheo sống với tâm giải thoát?

Không tham, không sân, không si được gọi là tâm giải thoát. Thì các vị thấy rồi, cái này biết rồi nhưng mà phải nói 1 chút. Không tham là không đeo đuổi, không đam mê, không hứng thú; còn không sân là không có bất mãn, ghét sợ, chối bỏ, trốn chạy; còn không si có nghĩa là biết rõ cái gì nó đang diễn ra và nó đang ra sao, what is và how is. Biết rõ cái mà nó đang có mặt đây nè, phân tích trong 4 đế nó là khổ hay nó là tập hay nó là đạo đế. Rồi phân tích theo 12 Duyên Khởi thì cái này là nhân luân hồi hay là quả luân hồi, hay là phiền não luân hồi. Vd như vô minh, cái hành nó là nhân luân hồi, rồi hành duyên thức, thức duyên danh sắc, cái đó là quả luân hồi. Danh sắc duyên lục nhập, cái đó cũng quả luân hồi, lục nhập duyên cho xúc, xúc duyên cho thọ thì cái xúc này nè nó có thể vừa là quả và cũng có thể vừa là nhân. Nó có thể vừa là quả xúc ở trong thiện ác hoặc là xúc ở trong tâm quả. Coi như từ vô minh cho đến lão tử thì nó chỉ có nhân và quả thôi.

Tôi nhắc lại nhân ở đây là hoặc thiện hoặc ác, còn quả ở đây là quả thiện hoặc quả ác. Thì hành giả biết rõ, biết rõ cái này là thiện hay bất thiện, cái này là nhân luân hồi hay quả luân hồi. Thì đó gọi là vô si. Biết rõ mọi thứ do duyên mà có, có rồi phải mất, đó là vô si. Còn biết rõ trên đời này không có gì đáng để thương hay tham thích hết, mà nếu không có gì để tham thích thì cũng không có gì để bất mãn, ghét sợ, thì đó gọi là vô tham và vô sân. Mà cái vô tham vô sân này nó được khởi đi từ cái nền là si, cái tham cái sân đó. Thương thích ở đây thì bất mãn ở đó. Bất mãn ở đâu thì ta quay 1 vòng 180 độ sẽ thấy thích ở đó. Thấy bất mãn ở đâu quay 1 vòng là thấy bất mãn ở đó, mà thấy bất mãn ở đâu quay 1 vòng là thấy thương thích ở đó. Mà sở dĩ có thương thích và bất mãn là bởi vì không biết cái mình thích là cái gì, không biết rõ cái mình bất mãn là cái gì gọi là si.

Tham là thích, sân là ghét, si là không biết gì về cái mình thích và ghét. Nhớ nha! Tỷ Kheo mà không có 3 cái ông nội này được gọi là sống bằng tâm giải thoát.

Cái tham sân si phải học phải hiểu như hiểu gì cho nó gần với đời sống thực tế của mình, chứ còn nói cao siêu quá, nói cao siêu quá.

Thế nào là vị Tỷ Kheo tuệ thiện giải thoát

Su vimuttacitto su vimuttapanno. Su vimuttacitto có nghĩa là tâm khép, còn cái kia là tuệ giải thoát, tâm giải thoát, là sao ta? Tâm giải thoát là tâm lìa phiền não su vimuttacitto là tâm lìa phiền não, su vimuttapanno là trí biết mình đã hết phiền não nên quay lại với trí 4 đế. Biết rõ khổ đế cần nhận thức, tập đế cần đoạn trừ, diệt đế cần chứng ngộ, đạo đế cần hành trì. Khi chứng Thánh rồi vị Thánh La Hán biết rõ ta đã làm xong trách nhiệm đối với 4 đế. Khổ đã thấy, Tập đã trừ, Diệt đã chứng, Đạo đã hành. Nhớ nha.

Có nghĩa là cái đó quay lại trí 4 để đó. Vị đó biết rõ Khổ để cần nhận thức, Tập để cần đoạn trừ, Diệt để cần chứng ngộ, Đạo để cần hành trì. Khi chúng Thánh rồi vị Thánh La Hán biết rõ ta đã làm xong trách nhiệm đối với 4 đế. Trách nhiệm là sao? Khổ đã thấy, Tập đã trừ, Diệt đã chứng, Đạo đã hành. Xem kinh Chuyển Pháp Luân xem nói gì trong đó.

Suvimuttacitto bhikkhu có nghĩa là vị Tỷ Kheo sống với tâm khéo giải thoát, còn suvimuttapanno là sống với trí tuệ khéo giải thoát. Tâm khéo giải thoát là sao? Là tâm đã lìa xa 3 phiền não. Còn tuệ giải thoát là biết rõ mình đã lìa xa phiền não, biết rõ mình không còn sanh tử nữa.

Và ở đây chúng ta phải biết có 2 loại trí, gọi là trí khayenanam tức là trí đoạn trừ phiền não, anuppadanam là vô sanh trí, tức là trí biết mình không còn tái sinh nữa, tự nhiên lúc đắc biết liền. Bởi bữa hôm mấy ngày nay mình học cái gọi là phản kháng, trí phản kháng. Vị đó nhìn lại, nếu mà vị A Na Hàm, vị đó không có được trí này, vị A Na Hàm biết rõ là mình còn có phiền não và mình còn có thể tái sinh. Chỉ riêng vị La Hán là biết rõ cái khayenanam là biết rõ tất cả phiền não đã không còn nữa và cũng biết rõ là mình không còn điều kiện để tái sinh nữa.

Và ở đây tôi cũng xin nói thêm 1 chuyện có thể giúp cho những hành giả thiết tâm tu. Nếu đủ duyên lành ba la mật thì con đường tuệ quán nó đơn giản vô cùng, chứ nó không có tràng giang đại hải như là mình nghe và như là mình thấy trong sách vở đâu, kính thưa quý vị.

Nếu duyên lành ba la mật mà nó đầy đủ, mọi sự nó diễn ra rất là đơn giản, tôi chỉ diễn bài theo trong kinh thôi nha. Nó rất đơn giản như thế này.

Vị đó thấy rằng mọi thứ sanh diệt chớp nhoáng, do duyên mà sanh diệt chớp nhoáng rồi cũng do duyên mà mất đi chớp nhoáng. Đó là cái thứ 1.

Cái thứ 2, vị đó thấy rõ rằng không có gì để thích và không có gì để ghét là vì sao? Là vì mọi thứ đều là khổ đế. Đam mê nào cũng là đam mê trong khổ đế, muốn hết khổ đế thì phải dứt tập đế. Nhận thức này được lặp đi lặp lại nhiều lần thì đó chính là đạo đế.

Các vị nghe thấy ghét không? Tôi không hề nhắc đến Bát Chánh Đạo mới ghê chứ. Tôi không hề. Bởi vì trong nhận thức mọi thứ là khổ, thích gì cũng là thích trong khổ, cái nhận thức này bản thân nó là đạo đế. Hiểu rõ khổ đế để làm việc với tập đế, thì cái nhận thức đó được gọi là đạo đế. Còn các vị thích thì các vị nói ừ cái đó là 37 phẩm bồ đề, đó là Bát Chánh Đạo, đó là Tứ Niệm Xứ tùy thích. Bởi vì các vị nhớ thế này, nếu mà các vị mê con số 8 quá thì tôi tặng các vị câu hỏi. Nếu mà con số 8 là con số mình không thể buông được như vậy tôi hỏi tại sao trong kinh Tứ Niệm Xứ có câu này: “Này các Tỷ Kheo đây là con đường duy nhất dẫn đến giác ngộ, thành tựu chánh trí chấm dứt khổ ưu. Vậy số 8 nằm ở đâu? Cho nên tôi xin bà con nhớ dùm cái này nha. Đó là 4 đế là sao? Thứ nhất mọi thứ ở đời là khổ, đó là khổ đế. Thứ 2 thích cái gì cũng là thích trong khổ. Bây giờ anh muốn hết khổ thì anh làm ơn không còn thích nó nữa, chỉ có bao nhiêu đó thôi, mà tại sao không nên thích bởi vì đáng là khổ đã đành mà ngọt cũng là khổ mà khổ gián tiếp. Tại sao? Bởi vì kiếm nó là khổ mà giữ được nó cũng khổ, giữ không được cũng khổ. Thế là thích hay ghét đều là gốc của khổ.

Vì mọi thứ ở đời là khổ nên thích cái gì cũng là thích trong khổ. Nhận thức này được lặp đi lặp lại nhiều lần chính là đạo đế. Và nếu đủ duyên lành ba la mật thì cái nhận thức này nó bèn trở thành ra là cái thấy trong máu trong xương chứ không phải là cái thấy vay mượn kinh sách và thầy bạn nữa. Thì cái thấy mà tự mình thân chứng và thể nghiệm cái thấy ấy được gọi là Thánh trí. Mà nó xui 1 chỗ là ngày nào mà trí văn trí tư cứ lảng vảng trong đầu thì trí tu nó không có chỗ nó bước vào.

Trong tù mình đưng toàn là báo cũ thì mấy bộ sách quý nó chen vô chỗ nào. Trong tù mình đưng toàn nùi giẻ không thì mấy cái đồ hiệu đắt tiền nó vô chỗ nào. Nó khổ 1 chỗ không có trí văn, không có trí tư thì biết cái gì mà tu để mà nó có trí tu, khổ như vậy. Nhưng mà khi duyên lành ba la mật nó đầy đủ thì tự nhiên 2 cái anh đó trong 1 buổi sớm mai hồng nào đó bèn đội nón ra đi. Ngay khi mấy ánh thấy được cơn gió mát thoang thoang mùi thơm của trí tu đứng ngoài ngõ thì tự động 2 anh này bước ra và anh trí tu đường hoàng bước vào. Đó gọi là chứng Thánh.

Tôi nhắc lại còn thứ học 3 mới mà tự cho là tuệ này tuệ kia là muôn đời trong tù quý vị toàn là nùi giẻ không. Nhớ nha, áo anh rách vai mà quần anh có 2 miếng vá là cái loại hành giả đó.

Ok rồi như vậy là mình đã học xong toàn bộ kinh Trường Bộ. Còn nửa tiếng tôi chuyển qua Tăng Chi nha.

Bây giờ trước khi kết thúc ghi cái này chút xíu.

Sau khi tôn giả Xá Lợi Phất giảng xong kinh này, 500 Tỷ Kheo đệ tử đều lập tức chứng ngộ La Hán đính kèm lục thông tam minh và 4 trí vô ngại nhờ vào nội dung quá ư nặng ký của bài kinh gom gọn toàn bộ Phật ngôn, gom gọn Phật ngôn trong bao nhiêu năm hoằng đạo của Thế Tôn vào trong bài kinh này. Cho nên khi tôn giả kết thúc kinh này thì cả 500 đệ tử thính giả đều lập tức chứng ngộ lục thông tam minh và 4 trí vô ngại. Đây cái bài kinh này có nội dung kinh hoàng như vậy.

Rồi bây giờ chúng ta biết thêm 1 chuyện nhỏ nhỏ nữa đó là chúng ta bắt đầu về bài kinh Tăng Chi mà chúng ta học Duyên Khởi thôi. Chúng ta học Duyên Khởi thôi.

Phần Duyên Khởi này chúng tôi dựa vào trong quyển hậu số của đời sau. Ở trong đây cho chúng ta biết 1 số chuyện tức là sau khi Thế Tôn viên tịch thì 3 tháng sau Ngài Ca Diếp Ngài mới có 1 cuộc kiết tập tam tạng để xác định lại diêm mỗi của giáo pháp. Có nghĩa là kể từ bây giờ chúng ta học là học cái gì, rồi chúng ta hành là hành cái gì và lưu truyền hoằng hóa cái gì. Chứ còn không thể nào ai cạo đầu đắp y rồi nói đây là Phật Phật Phật Phật giáo thì quá kẹt nha. Kể từ bây giờ sau khi kiết tập rồi thì chúng ta phải biết rõ mình hành trì cái gì, dạy nhau cái gì, hoằng hóa cái gì và lưu truyền cái gì.

Thế là Ngài mới triệu tập lại 500 vị La Hán mà chúng tôi chỉ kể tắt. 500 vị La Hán thì trong đó có 2 vị là Ngài Upali, là ông thợ cạo của dòng Thích Ca ngày xưa ngày xưa khi mà anh Ngài ông Anuruddha, ông Đề Bà Đạt Đa, Ngài A Nan, Ngài Bhaddiya, Ngài Kimbila, 6 vị hoàng thân này đi xuất gia đó thì có dốt theo ông thợ cạo này. Ông thợ cạo này ông cũng đi tu về sau ông trở thành ra vị A La Hán lục thông tam minh có tới 4 trí vô ngại là Ngài Upali đệ nhất về trì luật. Giống như bên ni có bà Patacara là đệ nhất trì luật.

Patdachara chắc các vị biết rồi, cái vị này là 1 tiểu thư sống kín cổng cao tường không có người nào để mình thương bèn thương ngay cái thằng cha người làm rồi sau đó 2 đứa trốn đi để sống 1 túp lều tranh 2 trái tim vàng, có được mấy đứa con rồi trong 1 lần sanh con giữa rừng thì chồng nàng đi kiếm củi cho vợ con sưởi hong thì bị rắn cắn chết. Nói chung là nàng bị mất cha, mất chồng, mất vợ, mất con, mất nguyên 1 gia đình 3 con, 1 chồng, rồi cha mẹ mất trong 1 đêm mưa bão. Nàng trở nên điên loạn rồi nàng đi đến gặp hội chúng. Lúc đó thân thể lở lòi rồi Phật nói 1 câu, “con đã khóc nhiều kiếp, nước mắt đã nhiều hơn bốn biển sao bây giờ vẫn còn khóc?” Nghe được câu này nàng bèn tỉnh trí ngồi xuống và sau đó đi xuất gia.

Vào 1 đêm trăng bên bờ suối mức nước rửa chân thấy nước tan từ chân mình chảy xuống thấm vào đất, nàng bèn lấy nó làm án xứ tu tập và chứng quả La Hán. Và khi tu rồi nàng trở thành Tỷ Kheo Ni đệ nhất trì luật. Tức là bất cứ chuyện gì mà liên hệ tới luật thì nàng bèn đều học rất là kỹ. Cái gì không biết thì đến hỏi Thế Tôn rất là tận tường.

Còn bên Tăng cũng vậy, bên Tăng có Ngài Upali coi như là đệ nhất trì luật, có là chuyện lớn, chuyện bé, từ cái chuyện đắp y, truyền giới, rồi sima, thọ y kathina, rồi cốc liêu chư Tăng phải cất làm sao, y áo chư Tăng, thực phẩm thuốc men chư Tăng được nhận bao nhiêu, cái gì được nhận, cái gì được cất, cái gì không được cất, cái gì không được nhận. Chuyện lớn chuyện bé Ngài hỏi cho hết, cho nên khi kiết tập tam tạng thì Ngài được giao trách nhiệm là trả lời những câu hỏi về tạng luật.

Điều luật đầu tiên trong 17 trọng giới Thế Tôn cấm chế tại đâu, vì sao cấm chế? Rồi cấm chế lần đầu như thế nào, phần hậu bổ về sau bổ sung nó như thế nào, Ngài nói rõ. Xong phần đó rồi mới qua tới tạng kinh.

Qua tới tạng kinh thì mình thấy là trong đây nói là Trường Bộ Kinh thì có 34, rồi Trung Bộ Kinh thì có 152, rồi Tương Ưng Bộ Kinh thì 7762 bài, rồi Tăng Chi mình sắp học nè thì có 9557 bài. Nhưng mà ở đây có điều đặc biệt là khi kiết tập xong Trường Bộ thì chư Tăng giao cho nhóm đệ tử, đệ tử ở đây tiếng Pali kêu là nissitaka 1.42.15 của Ngài A Nan.

Sẵn đây tôi cũng nói luôn 1 chuyện, tức là có 2 vị Tỷ Kheo tên là Subhadda có liên quan rất nhiều đến giây phút cuối đời của đức Thế Tôn. 1 người là ông du sĩ tên là Subhadda vào thăm Phật đêm cuối cùng bị Ngài A Nan từ chối. Ngài A Nan nói Thế Tôn đang rất là mệt cần nghỉ ngơi. Thì lúc 2 người đang nói với nhau như vậy Đức Phật nghe được, Đức Phật nói A Nan ơi cứ cho Subhadda

vào đây gặp Như Lai. Khi gặp rồi ông hỏi Ngài có mấy câu thôi. Bạch Thế Tôn con nghe nói ông giáo chủ nào cũng xưng mình là Thánh như vậy thì ông nào là đúng? Thì Đức Phật Ngài dạy rằng đừng có bận tâm đến chuyện đó mà hãy nghe câu kệ này thì nó hay hơn. Thật ra là Ngài đã trả lời trong 4 câu đó nhưng mà Ngài không có nói, Ngài nói đừng có bận tâm đến chuyện đó mà Ngài lại nói thế này, Ngài nói cho ông nghe 1 bài kệ 4 chữ không.

Cái không thứ 1 là: Không có dấu chân chim trên hư không

Cái không thứ 2 là: Tất cả pháp hữu vi trên đời này đã có mặt thì không cái nào là bất diệt, bất tử Nhớ hôn? 4 cái không nha. Không dấu chân chim trên trời, không có hữu vi nào trường cửu.

Cái không thứ 3 là: Không có Thánh nhân ngoài hệ thống Bát Chánh Đạo

Cái không thứ 4 là: Không có sự rung động ở chư Phật

Thì coi như là ông Subhadda ông nghe ông chịu quá mới bèn xin xuất gia và lúc đó Đức Phật Ngài mới gọi Ngài A Nan cho xuất gia khẩn cấp. Thì sau khi xuất gia trước mặt Đức Phật xong vị này ra ngồi gốc cây đứng 3 seconds bèn đắc A La Hán, đó là 1 nhân vật tên là Subhadda gắn liền với Đức Phật trong những giây phút cuối cùng.

Nhân vật thứ 2 cũng tên Subhadda là 1 vị Tỷ Kheo già đi chung với Ngài Ma Ha Ca Diếp đầu đà trên đường về trú xứ Nara thì nhận được tin báo của mấy người đi ngược chiều, họ nói Thế Tôn đã Niết Bàn rồi thì những vị Tỷ Kheo Thánh thì người ta an trú chánh niệm lập tức nhận thức các hành vô thường, có sanh có diệt, Thế Tôn cũng vậy, không gì phải buồn. Riêng những vị phạm Tăng bèn lăn đùng ra đất mà khóc vì từ nay con người mà cái gì cũng biết, ai Ngài cũng thương, con người đó không còn nữa. Từ đây về sau trên đường tu hành vạn dặm còn lại mà thắc mắc cái gì, bế tắc cái gì thì chỉ có nước cắn lưỡi nhảy lầu không ai giúp cho nữa, bèn khóc. Riêng có 1 vị Tỷ Kheo già thấy như vậy lên tiếng như sau. Mặc gì mà khóc, từ nay mình muốn làm gì thì làm không ai la rầy mình nữa, mình từ đây về sau là tự do tín ngưỡng không có phải âu lo dè dặt gì hết.

Mà vì đâu có chuyện này? Là bởi vì cái ông này ông vốn có 1 cái oan trái với Đức Phật. Ông trước đây cũng 1 thời có niềm tin nơi Phật ông mới đi tu. Ông có 2 ông sư con cũng đi tu, 3 cha con. Trước khi ông đi tu ông là thợ hớt tóc, ông ở 1 ngôi làng cũng hơi xa xa chùa Kỳ Viên. Thì 1 ngày kia được nghe tin Đức Phật sẽ về cái làng này để nhận lễ cúng dường của Phật tử, để thuyết pháp để thăm viếng địa phương đó để hoằng đạo. Thì ông mới hoan hỷ quá đi. Ông muốn tổ chức 1 buổi trai tăng thật là ngon lành hoành tráng để cúng dường Đức Phật. Mà ông ông sư ông làm gì có tiền, cho nên ông mới bèn làm 1 việc mà mọi người hôm nay trong room này thì rất là đồng ý. Ông sư đó ỏn làm 1 việc mà hôm nay thế kỷ này mọi người rất là đồng ý nhưng mà thời đó Đức Phật đã không chấp nhận. Đó là ông đem cái nghề hớt tóc cũ của ông ra, ông mới kêu 2 cái ông sư con của ông là 3 cha con mới đi khắp nơi hớt tóc khuyến mãi. Ai có tiền cho tiền, ai có đồ ăn cho đồ ăn, dầu, cháo, tương, nước mắm, muối, ớt, tỏi, ai muốn hùn được thì hùn, cứ tới đưa cái đầu là 3 cha con cứ gọt tóc.

Đó, hớt tóc, hớt tóc, hớt xong thì ông mới lấy những cái gì người ta quỳn được, người ta quỳn cúng, ông mới đem về tổ chức buổi chay tăng. Thì khi Thế Tôn đến thì Ngài từ chối, Thế Tôn đến thì Ngài từ chối, Ngài nói việc này việc của cư sĩ chứ mình không có làm được cái này. Thế là ông nuôi lòng oan trái. Oan trái là oan trái nhưng mà ông cũng sợ sanh tử, có, có sợ sanh tử. Thì cũng muốn tiếp tục tu nhưng mà không có ở gần Ngài nữa mà ở gần Ngài Ca Diếp. Khi mà ông nghe Phật tịch thì ông nói từ đây về sau có cái gì mà phải buồn đây, từ đây về sau là mình không có cái gì mình phải lo nữa hết đó. Phật tịch rồi, khỏe rồi, sung sướng rồi.

Thì Ngài Ca Diếp nghe như vậy rất là chạnh lòng. Là La Hán thì Ngài không có sân tâm không buồn bực nhưng mà Ngài chạnh lòng. Trong kinh nói lúc đó tôn giả có cảm giác giống như là bị ai tấn công, nghe cái đó đó. Trong kinh gọi là dhammasamvega, cái đó không phải tâm sân mà trong kinh gọi nó là dhammasamvega, là nổi xúc cảm từ niềm tin chánh pháp. Ngài có cảm giác giống như ai bám vào ngực của Ngài vậy đó, Ngài nghe cái đó.

Hoặc là cảm giác mình giống như thấy người ta đập tượng Phật vậy đó. Thì Ngài về Ngài mới tổ chức kỳ kiết tập. Trong kỳ kiết tập đó Ngài thấy chư tăng lúc bấy giờ tại Ấn Độ có 700 ngàn vị Tỷ Kheo mà làm sao mời hết được. Thứ 1 mời về chỉ thêm rồi thôi. Cho nên Ngài quyết định Ngài chỉ mời 500 vị Tỷ Kheo tinh hoa của tinh hoa, dĩ nhiên trong đó có những vị trụ sào, cây đa Tân Trào,

vd như Ngài Anuruddha sống 150 tuổi, lúc đó còn trẻ lắm, Ngài Bakkula 160 tuổi thì không được mời bởi vì Ngài tránh xa Ngài không có tham dự. Còn Ngài A Nan lúc đó 80, Ngài Ca Diếp lúc đó cũng tầm tầm 80-90, rồi Anuruddha, Ca Diếp, A Nan, Maha Kaccayana, Ngài Kotthita v.v... toàn là những vị thượng thừa, tinh hoa của tinh hoa, thành phần chất lọc đó.

Thì gom thỉnh được triệu tập được 500 vị trong số 700 ngàn Tỷ Kheo đang có mặt tại Ấn Độ lúc đó. Và Ngài quyết định thế này, để tránh rắc rối trong chuyện khát thực thì xin vua chặn dùm. Trong suốt thời gian 3 tháng kiết tập thì nguyên khu vực xung quanh vùng kiết tập là chỉ để dành cho 500 vị kiết tập viên thoải mái khát thực. Chứ nếu chư Tăng mà tràn về thì thức ăn sẽ bị thiếu như vậy cũng khổ cho mấy vị kiết tập. Vua A Xà Thế nhận giúp đỡ chuyện đó. Vua xây dựng 18 trú xá để cho chư Tăng có chỗ ở trong thời gian kiết tập.

Xong rồi bắt đầu kiết tập. Lúc đó Ngài A Nan còn là Tu Đà Hoàn Ngài phải nỗ lực suốt đêm để chứng đắc A La Hán. Khi chứng đắc rồi thì lúc bấy giờ chư Tăng 499 vị đang ngồi trong hàng động thì Ngài Ca Diếp Ngài hỏi còn 1 chỗ trống thì sao? Thì lúc đó Ngài A Nan Ngài mới xuất hiện ngay chỗ trống đó. Có nhiều chỗ kể khác nhau nhưng ở đây tôi kể theo sách dhamma shangha nhé. Thì Ngài có mặt ở đó và chư Tăng mới hỏi nhau kiết tập phần nào trước? Kinh, Luật, Luận kiết tập phần nào trước? Chư Tăng nói tạng Luật là tánh mạng của chánh pháp, kiết tập Luật trước.

Thì chư Tăng mới đề cử tôn giả Upali là vị được Thế Tôn xác định là đệ nhất về trì luật tối thắng về trì luật cho nên là cứ thỉnh Ngài Upali trả lời mấy câu hỏi tạng luật. Xong rồi mới giao cái phần trả lời mấy câu hỏi tạng kinh cho Ngài A Nan. Lúc bấy giờ toàn bộ A Tỳ Đàm được kể vào trong Tiểu Bộ Kinh. Thì lúc đó là kiết tập tạng kinh bắt đầu là từ Trường Bộ kinh, kiết tập xong thì giao cho nhóm đệ tử Ngài A Nan.

Trường Bộ kinh thì giao cho nhóm đệ tử Ngài A Nan. Trung Bộ kinh kiết tập xong thì giao cho nhóm đệ tử Ngài Xá Lợi Phất truyền thừa. Tương Ưng Bộ kinh là phần mình vừa học xong đó thì giao cho nhóm đệ tử Ngài Maha Kassapa đầu đà Ca Diếp truyền thừa. Tăng Chi Bộ kinh thì giao cho nhóm đệ tử Ngài Anuruddha đệ nhất thiên nhân. Giao là sao? Giao có nghĩa là các vị phải chịu trách nhiệm. Mai này ai cần đối chiếu cái gì mà liên hệ về trung bộ kinh thì phải kiểm nhóm đệ tử của Ngài Xá Lợi Phất, ai có thắc mắc cái gì về Trường Bộ thì kiểm nhóm của Ngài A Nan. Nói nhóm chứ thật ra rất là đông. Những vị có mặt trong đại hội này chỉ là những vị lớn tượng trưng biểu tượng của tăng già lúc đó thôi. Chứ còn bên ngoài 700 ngàn vị Tỷ Kheo thì trong đó có 1 số đệ tử đích truyền từ Thế Tôn. Còn ngoài ra là đệ tử các vị Thánh Tăng rồi phạm Tăng rải rác, tổng cộng là 700 ngàn hơn nửa triệu Tỷ Kheo có mặt tại Ấn Độ vào thời điểm Thế Tôn viên tịch. Kinh khủng như vậy.

Vào ngày mai là chúng ta sẽ bắt đầu học về Tăng Chi Bộ Kinh, có nghĩa là cái bộ được giao cho nhóm đệ tử Ngài Anuruddha đệ nhất thiên nhân người có khả năng coi như nhìn 1000 galaxy giống như người ta nhìn mấy trái sung trong lòng bàn tay. Và cũng chính nhân vật này coi như là có làm 2 việc đặc biệt. Ngài là vô địch rồi nhưng mà có điều là có 2 sự kiện quan trọng mà được nhắc tới Ngài.

Trường hợp thứ 1 là lúc Thế Tôn giảng xong bộ A Tỳ Đàm trên Đao Lợi Ngài mới trở về dân gian ngay chỗ thành Sankassa 1.55.33, thì lúc đó đó là có 2 vị đại Thanh Văn to đùng đứng ở đó để đón Đức Phật, đó là Ngài Mục Kiền Liên và Ngài Anuruddha đang đứng ở đó. Thì Ngài Mục Kiền Liên Ngài mới suy nghĩ thế này, ai cũng biết ta là ai nhưng mà ở đây là cái chỗ mà mọi người nên biết Anuruddha là ai. Thánh nhân là đặc biệt như vậy. Tôi nhắc lại, mọi người đã biết ta là ai nhưng mà bữa nay ta sẽ cho mọi người biết Anuruddha là ai. Cho nên Ngài mới hỏi hiền giả Anuruddha Thế Tôn đang ở đâu rồi? Thì Ngài Anuruddha Ngài hiểu liền nhưng mà Ngài vẫn nói. Ngài nói dạ thưa tôn giả Thế Tôn đang 1 chân giẫm trên duvandara 1 chân giẫm trên đạo lệ khuyến trong tích tắc sẽ có mặt ở đây. Lúc đó đại chúng họ mới ồ lên 1 tiếng là tôn giả Mục Kiền Liên đệ nhất thắng trí thần thông vậy mà phải đi hỏi Anuruddha. Đó là chuyện thứ 1.

Chuyện thứ 2 là khi Thế Tôn nhập và xuất 2 triệu 400 ngàn lần sơ nhị tam tứ thiên sắc giới, vô sắc giới, xuất ra khỏi trở lại sơ nhị tam tứ, xuất khỏi phi tướng phi phi tướng, nhập vào thiên duyệt, nhập xả xuất thiên duyệt, nhập trở lại sơ thiên cứ như vậy 2 triệu 400 ngàn lần. Rồi lúc đó Ngài nhập vào tứ thiên thì không còn hơi thở nữa thì Ngài A Nan mới hỏi Ngài Anuruddha lúc đó là thưa

tôn giả, Thế Tôn hiện giờ đã viên tịch chưa? Ngài Anuruddha nói chưa, Thế Tôn vẫn chưa viên tịch, Thế Tôn đang trú vào trong thiền duyệt. Khiếp như vậy. Đây là lần thứ 2.

Các vị tướng tượng nói tới đây mình nổi da gà nổi óc chứ không phải không. Mình biết được người ta đang suy nghĩ cái gì là mình đã giỏi rồi đấng này Ngài giỏi đến mức mà Ngài biết rõ Thế Tôn đang nhập tầng nào xuất tầng nào thì phải nói là kinh hoàng nha. Khi Ngài A Nan nghe như vậy, đức Thế Tôn vẫn còn nhưng mà không bao lâu nữa, chỉ còn đúng 3 seconds sau thì Thế Tôn lần cuối cùng ra khỏi tam thiên nhập tứ thiên xuất tứ thiên và ngay lập tức viên tịch. Lúc đó là tam thiên đại thiên thế giới lập tức rung động vì trong kinh mô tả lúc đó con voi vừa bước khỏi chiếc thuyền để lên bờ thì chiếc thuyền lúc lắc.

80 năm trước khi mà Ngài giảng sanh vào bụng bà Maya thì 10 ngàn vũ trụ lúc lắc, lúc đó con voi nó đặt chân xuống chiếc thuyền, chiếc thuyền chịu không nổi chòng chành. 80 năm sau khi Ngài xuất khỏi tứ thiên và ra đi thì lúc đó giống như con voi nó bước khỏi chiếc thuyền để bước lên bờ, chiếc thuyền 1 lần nữa lại chòng chành. Khiếp như vậy nha.

Thì như vậy kể từ ngày đó thì chư tăng gọi là anh em dắt díu nhau mà hành đạo và hoằng đạo cho đến bây giờ. Các vị tôn túc lần lượt ra đi đến 100 năm sau thì trong kỳ kiết tập 2, 700 Tỷ Kheo kiết tập thì trong đó cũng còn, trong kinh nói còn lại rất nhiều những đệ tử đích truyền và gián truyền của các bậc Thánh bởi vì nhiều vị sống rất lâu như Ngài Anuruddha Ngài sống đến 150 tuổi, và Ngài có được 55 năm không nằm, Ngài Xá Lợi Phất, Mục Kiền Liên thì sống 84 tuổi và cũng có được 12 năm không nằm. Không nằm đây có nghĩa là cứ ngồi suốt mùa thu cách mạng vậy đó. Thứ 1 là thói quen tinh tấn nhiều đời, thứ 2 là để làm gương cho hậu thế. Như vậy thì hôm nay chúng ta đã biết rồi. Nhưng mà đặc biệt tiêu bộ kinh thì trong đây không hề nói đến. Không hề nói là giao cho ai thì chúng ta chỉ biết tới đó thôi. Trong kinh nói khi mà chư Tăng kiết tập xong tam tạng thì địa cầu rung động vì chánh pháp đã được xác định diễm mới.

Ok tôi vừa kết thúc ngay chốc 4h chiều, chúc các vị 1 ngày vui, 1 đêm an lành nhiều mộng đẹp. Hẹn gặp lại ngày mai.

XIN LƯU Ý:
ĐÂY CHỈ LÀ BẢN CHÉP NHÁP
CHƯA ĐƯỢC SƯ GIÁC NGUYÊN HIỆU ĐÍNH.
QUÝ PHẬT TỬ TẠM THỜI CÓ THỂ DÙNG LÀM
TÀI LIỆU NGHIÊN CỨU CHO RIÊNG MÌNH.
XIN TRÁNH IN ẮN PHỔ BIẾN.
